

Mục lục

I.	Các nhân tố rủi ro.....	1
1.	Rủi ro kinh tế	1
2.	Rủi ro pháp luật	1
3.	Rủi ro đặc thù.....	2
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	3
5.	Rủi ro pha loãng.....	3
6.	Rủi ro khác.....	4
II.	Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch.....	4
1.	Tổ chức phát hành.	4
2.	Tổ chức tư vấn.....	5
III.	Các khái niệm và từ viết tắt.	5
IV.	Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành.	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.1	Lịch sử hình thành	6
1.2	Giới thiệu về Công ty	7
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	8
3.	Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.....	13
4.	Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	14
5.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành.....	14
6.	Hoạt động kinh doanh.....	19
6.1.	Sản lượng, sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm.	19
6.2.	Nguyên vật liệu.....	22
6.3.	Chi phí sản xuất.	24
6.4.	Trình độ công nghệ.....	24
6.5.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.	25
6.6.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.....	26
6.7.	Hoạt động Marketing.....	26
6.8.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế bản quyền.	27
6.9.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết.....	28
7.	Kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất	29
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất 2006-2007 và 6 tháng đầu năm 2008.	29
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.	29
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	32
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	32
8.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	34
8.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	36
9.	Chính sách đối với người lao động.	38
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty.	38
9.2	Chính sách đãi ngộ.....	38
9.3	Chính sách lao động.....	39
9.4	Chính sách tuyển dụng và đào tạo.....	39
10.	Chính sách cổ tức	39
11.	Tình hình hoạt động tài chính.	40

11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	40
11.1.1	Trích khấu hao tài sản cố định:.....	40
11.1.2	Thu nhập bình quân.	40
11.1.3	Thanh toán các khoản nợ đến hạn:	40
11.1.4	Các khoản phải nộp theo luật định:	40
11.1.5	Trích lập các quỹ:	40
11.1.6	Tổng dư nợ vay Ngân hàng:	41
11.1.7	Các khoản phải thu.....	41
11.1.8	Các khoản phải trả.....	42
11.1.9	Vốn chủ sở hữu.	43
11.2.	Giải trình về sự chênh lệch giữa số liệu đầu kỳ của báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2008 và số liệu cuối kỳ của báo cáo tài chính năm 2007.	43
11.2.1	Tiền:.....	43
11.2.2	Các khoản phải thu ngắn hạn.....	43
11.2.3	Tài sản ngắn hạn khác	43
11.2.3	Các khoản phải thu dài hạn.....	44
11.2.4	Tài sản dài hạn khác	44
11.3	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	44
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.	45
12.1	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.	45
12.1.1	Bà Phan Thị Lệ - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD:	45
12.1.2.	Ông Nguyễn Hữu Hoạt - Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD.	46
12.1.3.	Ông Nguyễn Quang Vinh - Thành viên HĐQT.	47
12.1.4.	Bà Trần Thị Mai - Thành viên HĐQT	48
12.1.5.	Ông Nguyễn Ngọc Bích - Thành viên HĐQT.....	49
12.1.6.	Ông Phạm Uyên Nguyên - Thành viên HĐQT.	50
12.1.7	Ông Võ Ngọc Thành - Thành viên HĐQT	51
12.2	Thành viên Ban kiểm soát.	52
12.2.1.	Ông Võ Viết Hoà - Trưởng Ban KS.	52
12.2.2.	Ông Cao Danh Hà - Thành viên BKS.	53
12.2.3.	Bà Đặng Kim Lan.	54
12.3	Ban Giám đốc.....	55
12.3.1.	Bà Phan Thị Lệ - TGD.....	55
12.3.2.	Ông Nguyễn Hữu Hoạt - Phó TGD.	55
12.4	Kế toán trưởng.....	55
13.	Tài sản cố định.	56
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	56
14.1	Kế hoạch.....	56
14.2.	Kế hoạch đầu tư đã được thông qua tại Đại hội cổ đông lần IX của PNC họp ngày 22 tháng 03 năm 2008.....	57
	Kế hoạch đầu tư năm 2008.....	57
14.3.	Nhận định chung.....	58
14.4.	Phương hướng thực hiện.	59

Chiến lược phát triển giai đoạn 2008 - 2010 của PNC	59
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	61
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	62
17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.....	62
V. Cổ phiếu chào bán ra công chúng.....	62
1. Loại cổ phiếu Cổ phiếu phổ thông.....	62
2. Mệnh giá 10.000 đồng.....	62
3. Tổng số cổ phiếu chào bán ra công chúng 2.000.000 cổ phiếu.....	62
4. Giá chào bán dự kiến: bằng mệnh giá (10.000 đồng/ cổ phiếu)	62
5. Phương thức phân phối.....	62
6. Thời gian phân phối cổ phiếu	62
7. Đăng ký mua cổ phiếu:	63
8. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:	63
9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	63
10. Các loại thuế có liên quan	64
10.1 Đối với công ty	64
10.2 Đối với nhà đầu tư	64
11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	64
VI. Mục đích phát hành.....	65
1. Mục đích phát hành	65
2. Phương án khả thi.....	65
VII. Kế hoạch sử dụng tiền thu được	74
VIII. Đối tác liên quan.....	74
1. Tổ chức chào bán	74
2. Tổ chức kiểm toán.....	74
3. Tổ chức tư vấn.....	74
IX. Phụ lục	74
1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.....	74
2. Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ điều lệ Công ty	74
3. Phụ lục 3: Báo cáo kiểm toán năm 2006 - 2007 và Quý III/2008.....	74
4. Phụ lục 4: Sơ yếu lí lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng.....	74
5. Phụ lục 5: Phương án khả thi các dự án đầu tư.....	74

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. Các nhân tố rủi ro****1. Rủi ro kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như thu nhập bình quân đầu người có ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm văn hóa như sách báo, phim ảnh. Nếu nền kinh tế tăng trưởng chậm hay bước vào giai đoạn suy thoái thì khuynh hướng tiêu dùng của các tầng lớp dân cư sẽ chủ yếu nhằm thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu nhất như ăn, ở, đi lại,... và thu hẹp các nhu cầu về giải trí, học tập, du lịch... Khi đó, doanh thu và lợi nhuận của những doanh nghiệp trong ngành văn hóa phẩm như Phương Nam sẽ giảm, ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty.

Hiện nay, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động và ảnh hưởng tới sự phát triển của kinh tế Việt Nam cũng như sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới đang có xu hướng chậm lại, sự suy giảm của nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ, cùng với sự biến động giá của các nhiên liệu như xăng dầu đã tác động không nhỏ đến sự tăng trưởng của nền kinh tế khu vực cũng như Việt Nam. Tuy những năm trở lại đây, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định: năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 đạt 8,17%, năm 2007 là 8,4% và dự báo trong giai đoạn 2008 - 2010, tốc độ tăng trưởng GDP vẫn đạt trên 6,5 - 7,5% nhưng nền kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu phát triển chậm lại. Lạm phát tăng cao, lãi suất ngân hàng tăng do thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác (nhất là đô la Mỹ) biến động không ngừng, giá nguyên liệu đầu vào tăng, đặc biệt là giá giấy nguyên liệu và chi phí in ấn tăng mạnh... Những yếu tố trên khiến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp gặp khó khăn và ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, nhu cầu chi tiêu cho các ấn phẩm văn hóa, giải trí cũng như học tập giảm, qua đó ảnh hưởng đến ngành sản xuất kinh doanh văn hoá phẩm và hoạt động kinh doanh của Công ty Văn hoá Phương Nam.

2. Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đồng thời niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM, hoạt động của Công ty Văn hoá Phương Nam chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và các quy định đối với công ty niêm yết. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra khung pháp lý điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh vật phẩm văn hóa vẫn còn nhiều bất cập, nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi trong lĩnh vực này hoàn toàn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việt Nam đã gia nhập WTO, Hiệp định thương mại Việt Mỹ, AFTA,..., Trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế, các hoạt động của nền kinh tế Việt Nam sẽ phải tuân thủ những quy định quốc tế chặt chẽ, đặc biệt trong ngành xuất bản. Theo lộ trình cam kết, Chính phủ Việt Nam sẽ phải dần dần bỏ hàng rào thuế quan, đối với ngành bán lẻ là đến năm 2011, điều này sẽ gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp hiện đang nhận sự bảo hộ của Nhà nước. Đối với lĩnh vực văn hoá phẩm cũng không tránh khỏi xu hướng chung này. Trong thời gian tới, với việc dỡ bỏ theo tiến độ hàng rào thuế quan, các mặt hàng văn phòng phẩm có giá thành thấp của các nước lân cận như Trung Quốc, Thái Lan... sẽ đổ bộ vào Việt Nam, và khi đó, thị trường trong nước sẽ có sự cạnh tranh khốc liệt hơn. Tuy nhiên, PNC là đơn vị kinh doanh năng động, không phụ thuộc vào sự bảo hộ của Nhà nước và đã có sự chuẩn bị trước cho việc hội nhập. Công ty đã xây dựng định hướng phát triển nhắm tới mở rộng thị phần và lĩnh vực hoạt động, nâng cao sức cạnh tranh, hợp tác chặt chẽ với các đối tác nước ngoài, các sản phẩm của PNC là sản phẩm chính hiệu, chất lượng cao, được người tiêu dùng tín nhiệm. Do đó, việc xóa bỏ hàng rào thuế quan trong thời gian tới không ảnh hưởng nhiều đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro tài chính

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, tính đến ngày 31/12/2007 số dư khoản phải trả người bán là trên 63 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản của Công ty (29%). Đây là các khoản phải trả nội bộ (với văn phòng công ty và các chi nhánh). Việc chi trả các các khoản tín dụng này nếu không hợp lý sẽ dẫn đến sự thiếu hụt nguồn vốn kinh doanh của các đơn vị trực thuộc, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trong những năm qua việc chi trả nợ cho các đối tác kinh doanh cấp tín dụng được Công ty thực hiện tốt, các kế hoạch đầu tư được triển khai hợp lý nên đã hạn chế tối đa rủi ro về tài chính.

3.2 Rủi ro bản quyền

Hiện nay, vấn nạn ăn cắp bản quyền, tình trạng sao chép, sử dụng trái phép trong sản xuất băng - đĩa và các ấn phẩm phát hành chưa được ngăn chặn một cách triệt để. Nếu tình trạng này xảy ra đối với các sản phẩm của Công ty Phương Nam (có bản quyền xuất bản, phát hành) sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty vì tiềm năng thị trường của Công ty sẽ bị khai thác sử dụng trái phép. Điều này ảnh hưởng không tốt đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Hơn nữa, Việt Nam đã gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế (AFTA, WTO, ...) thì việc cạnh tranh để mua tác quyền sẽ diễn ra gay gắt hơn, do có sự tham gia của các Công ty nước ngoài vào thị trường Việt Nam. Nạn sao chép, sử dụng

trái phép trên diễn ra đối với các sản phẩm của Công ty sẽ tác động lớn tới hiệu quả kinh doanh trong việc mua tác quyền các văn hoá phẩm trong và ngoài nước.

4. Rủi ro của đợt chào bán.

Phát hành thêm cổ phiếu là hình thức huy động vốn ngày càng được nhiều Công ty lựa chọn thực hiện. Đây là hình thức phát hành mà ưu thế của các Công ty có hoạt động lành mạnh và hiệu quả thể hiện rõ trong việc đăng ký tham gia mua cổ phiếu phát hành của công chúng. Tuy nhiên, thị trường Chứng khoán hiện nay vẫn còn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố không thuộc về phạm trù hoạt động kinh doanh của các Công ty như sức khoẻ của nền kinh tế, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, động thái mua bán của nhà đầu tư nước ngoài, các thay đổi trong chính sách quản lý của Cơ quan quản lý nhà nước, ... Vì vậy, đợt chào bán cổ phiếu của Công ty có thể sẽ gặp phải một số rủi ro như sau:

4.1 Rủi ro của đợt chào bán:

Đợt phát hành này có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Số lượng cổ phiếu CB-NV và nhà đầu tư chiến lược không mua hết sẽ được xử lý theo hướng: HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác với giá chào bán hợp lý, đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết. Với triển vọng và tính khả thi của các dự án đầu tư thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu Công ty là rất lớn, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

Trong trường hợp cổ phiếu không được các đối tượng mua hết, số tiền thu về không đủ tài trợ cho các dự án như dự kiến, Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam sẽ dùng nguồn vốn vay của Ngân hàng để bổ sung. Ngoài ra, việc thực hiện dự án bao gồm nhiều giai đoạn nên Công ty có thể huy động vốn từ các đợt khác nhau hoặc tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh.

4.2 Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán:

Các dự án đầu tư sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đều có tính khả thi cao (đều là các dự án mở rộng hệ thống nhà sách hiện có, nâng cao năng lực hoạt động của Công ty). Tuy nhiên trong quá trình đầu tư xây dựng dự án Công ty có thể gặp một số khó khăn khách quan như tình hình kinh tế biến động, lạm phát tăng khiến chi phí đầu tư tăng cao, lãi suất huy động vốn tăng ảnh hưởng đến việc bổ sung vốn đầu tư cho dự án, qua đó ảnh hưởng tới tiến độ triển khai dự án, ...

5. Rủi ro pha loãng

Số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty thời điểm hiện tại là 6.500.000 cổ phần, số lượng cổ phần của Công ty sau phát hành là 8.500.000 cổ phần, số lượng phát hành thêm là 2.000.000 cổ phần. Do số lượng cổ phần của Công ty tăng, nên ngay sau khi phát hành thêm, thu nhập trên một cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng. Giả sử đến ngày 27/03/2009 đợt phát hành sẽ kết thúc, Công ty sẽ thu được toàn bộ số tiền từ đợt phát hành trên và hoàn thành việc niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm. Tới thời điểm này, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên nên thu nhập trên một cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

STT	Nội dung	2008 (dự kiến)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp (đồng)	16.624.000.000
2	Số lượng cổ phần đầu năm 2008 (cổ phần), trong đó có 3.240 cổ phiếu quỹ	6.496.760
3	Số lượng cổ phần phát hành cho CBCNV và nhà đầu tư chiến lược năm 2008	2.000.000
4	Số lượng cp bình quân gia quyền theo thời gian trong cả năm 2008	6.589.911
5	Thu nhập/cổ phần trước khi phát hành cho CBCNV và nhà đầu tư chiến lược (đồng/cp)(=1/2)	2.559
6	Thu nhập/ cổ phần điều chỉnh (đồng/cổ phần) (=1/4)	2.523

6. Rủi ro khác

Hoả hoạn: hầu hết các sản phẩm của Công ty đều là các vật liệu dễ cháy cho nên nguy cơ hỏa hoạn luôn luôn tiềm ẩn. Nếu Công ty không tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã mua bảo hiểm cho tất cả các tài sản và cơ sở vật chất của mình nên có thể hạn chế tối đa những rủi ro này.

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung bản cáo bạch.

1. Tổ chức phát hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM

Bà **Phan Thị Lệ** Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
 Ông **Võ Viết Hòa** Trưởng Ban kiểm soát.
 Ông **Lã Thái Hiệp** Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng những thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn.

Công ty cổ phần chứng khoán bảo việt

Ông Nguyễn Quang Vinh Tổng Giám Đốc.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn phát hành với Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở những thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam cung cấp.

III. Các khái niệm và từ viết tắt.

Công ty:	Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam.
Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam.
HĐQT:	Hội đồng quản trị
TGD:	Tổng Giám đốc.
PNC:	Tên tắt của Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam.
Cổ phiếu:	Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông.
CB - NV	Cán bộ - nhân viên.
TNCS	Thanh niên cộng sản
CPSX	Chi phí sản xuất.
VPP	Văn phòng phẩm.
NXB	Nhà xuất bản.
CNTT	Công nghệ thông tin.
NS	Nhân sự
HC	Hành chính
KH	Kế hoạch.
ĐT	Đầu tư.
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn.
MTV	Một thành viên.

CLB	Câu lạc bộ.
HVNCLC	Hàng Việt Nam chất lượng cao.
PNF	Tên viết tắt của Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim
PNB	Tên viết tắt của Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam.
PNP	Tên viết tắt của Công ty TNHH MTV In Phương Nam.
PNSC	Tên viết tắt của Công ty TNHH MTV văn phòng phẩm Phương Nam.
PNBC	Tên viết tắt của Công ty cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam.

IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Lịch sử hình thành

Ngày 22/02/1982, Ủy ban Nhân dân Quận 11 đã có quyết định số 119/QĐ-TC thành lập Công ty Văn hóa và Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 trực thuộc Ban Văn hóa Thông tin Quận 11 với chức năng sản xuất kinh doanh văn hóa phẩm, tổ chức quản lý và kinh doanh các rạp chiếu bóng, rạp hát, đội chiếu phim, hiệu sách, hiệu ảnh, cửa hàng trang trí mỹ thuật....

Ngày 10/07/1989, Ủy ban Nhân dân Thành phố đã ra quyết định số 403/QĐ-UB về việc chuyển Công ty Văn hóa và Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 trực thuộc Phòng Văn hóa Thông tin thành Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11 trực thuộc Ủy ban Nhân dân Quận 11, hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp Nhà nước.

Cuối năm 1990, Công ty thành lập Xí nghiệp in Phương Nam.

Ngày 10/02/1992, Công ty thành lập Hãng phim Phương Nam.

Ngày 12/04/1993, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 170/QĐ-UB thành lập Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11 trực thuộc Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến năm 1999, Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11 được cổ phần hóa theo quyết định số 4430/QĐ-UB ngày 05/08/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hình thức hoạt động của Công ty từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Vật phẩm Văn hóa Phương Nam với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 35%.

Tháng 3 năm 2004, Công ty phát hành cổ phiếu huy động thêm 5 tỷ đồng từ các cổ đông, nâng vốn điều lệ Công ty lên thành 20 tỷ đồng. Cũng trong năm này Đại

hội đồng Cổ đông thường niên đã đồng ý thông qua việc đăng ký lại tên mới của Công ty là Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam (gọi tắt là Công ty Văn hóa Phương Nam) theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10, đăng ký lại lần thứ 1 số 4103002356 ngày 31/05/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.


Công ty đã đăng ký và tham gia niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP. HCM (nay là Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM) và ngày giao dịch đầu tiên là 11/07/2005.

Tháng 8 năm 2005 Công ty phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu huy động vốn để góp vốn vào dự án đầu tư thành lập Công ty Liên doanh Megastar Media, nâng vốn điều lệ Công ty lên thành 30 tỷ đồng.

Tháng 12 năm 2006 Công ty phát hành thêm 1.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ đồng.

Tháng 11 năm 2007 Công ty phát hành thêm 2.500.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng.

1.2 Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam
Tên tiếng Anh:	Phuong Nam Cultural Joint Stock Corporation
Tên viết tắt:	PNC
Biểu tượng của Công ty:	
Trụ sở:	940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại:	(84-8) 8663447 - 8663448
Fax:	(84-8) 8663449
Email:	info@phuongnamvh.com
Website:	www.phuongnamvh.com
Vốn điều lệ:	65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn).
Giấy phép thành lập:	Quyết định số 4430/QĐ-UB-KT ngày 05/08/1999 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh v/v chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11 thành Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Vật phẩm Văn hóa Phương Nam.
Giấy CNĐKKD:	Số 4103002356 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08 tháng 12 năm 2007.

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh siêu thị, hàng tiêu dùng, sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, băng hình, vật tư ngành ảnh, ngành in, đồ chơi trẻ em;
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm điện ảnh: phim nhựa, phim quảng cáo, các sản phẩm nghe nhìn và thực hiện các dịch vụ khác thuộc lĩnh vực điện ảnh;
- In ấn các loại sách báo, tạp chí, văn hoá phẩm, văn phòng phẩm, tem nhãn, bao bì các loại, giấy tờ quản lý kinh tế trên tất cả các chất liệu;
- Kinh doanh các dịch vụ thuộc ngành văn hóa thông tin: nhiếp ảnh, âm thanh, nhạc cụ, vẽ quảng cáo, thiết kế mỹ thuật, đánh máy, photocopy;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, nguyên liệu, thành phẩm và máy móc thiết bị có liên quan đến chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Sản xuất các sản phẩm phục vụ nhu cầu học tập, văn hoá bằng tất cả các chất liệu;
- Dịch vụ: sửa chữa, bảo trì máy móc, công cụ do Công ty kinh doanh, giữ xe của khách hàng;
- Tổ chức biểu diễn thời trang, ca múa nhạc chuyên nghiệp;
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà xưởng;
- Sản xuất và mua bán các loại sản phẩm nghe nhìn: băng - đĩa nhạc, băng - đĩa hình, băng - đĩa phim truyện, phim hoạt hình, băng - đĩa có nội dung sân khấu - ca nhạc và các loại băng - đĩa có nội dung được phép lưu hành;
- Dịch vụ bảo hộ quyền tác giả;
- Kinh doanh quán ăn uống bình dân (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh rạp chiếu phim.
- Dịch vụ quảng cáo thương mại.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty.

Thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2008 - 2010, Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam đã triển khai cơ cấu tổ chức mới tinh gọn và năng động hơn nhằm phát huy hiệu quả hoạt động. Công ty có:

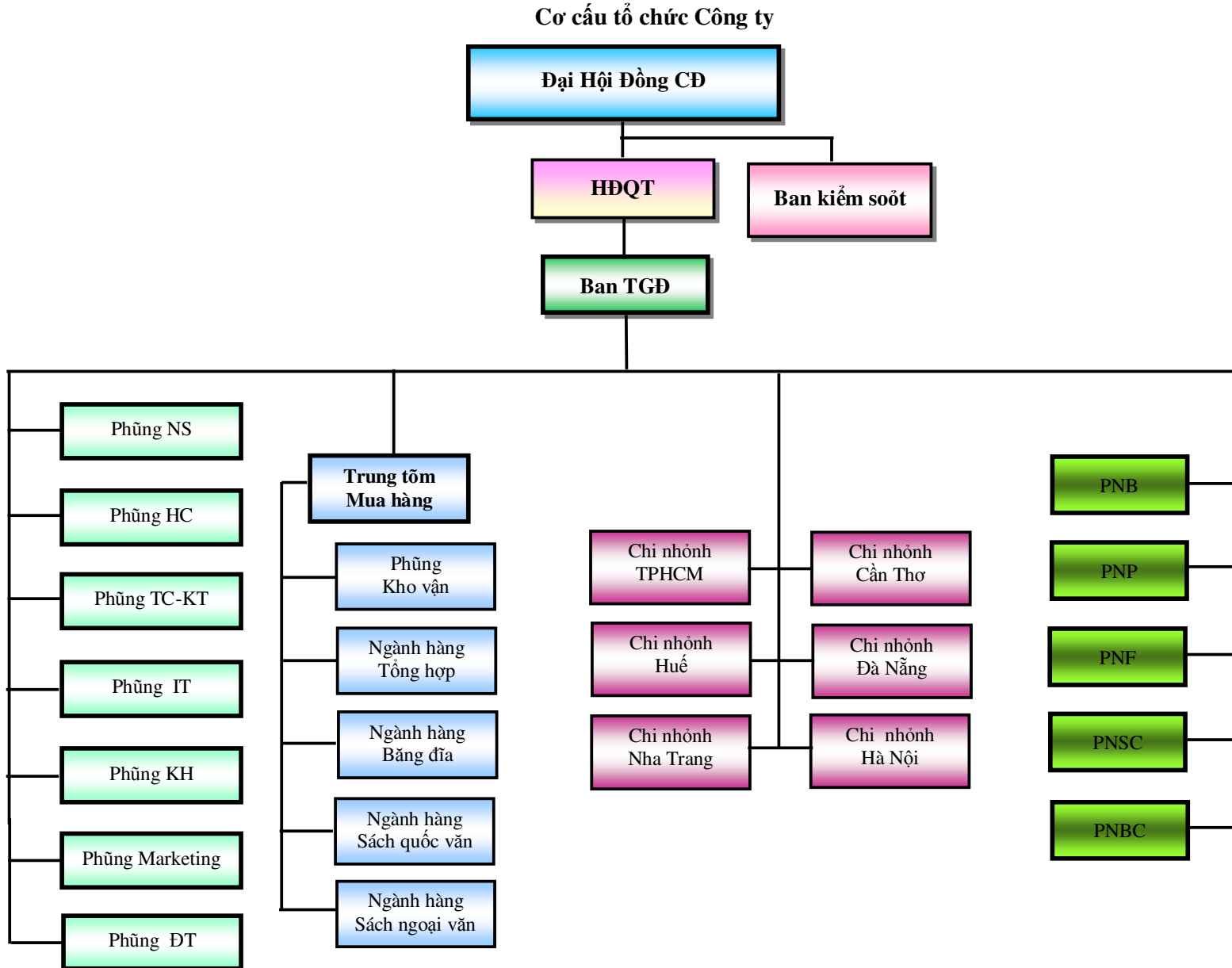
- 01 văn phòng chính với các phòng ban tham mưu,
- Khối kinh doanh bán lẻ gồm 1 trung tâm mua hàng được hình thành trên cơ sở sáp nhập các đơn vị cung ứng hàng hóa cho hệ thống nhà sách PNC gồm Phòng Kinh doanh tổng hợp, bộ phận cung ứng sách của Trung tâm sách và dịch vụ bản quyền, tổ mua hàng băng đĩa của PNF và Ban Ngoại văn; hệ thống phân phối là

mạng lưới các nhà sách tại các tỉnh thành trong cả nước được tổ chức thành các Chi nhánh trực thuộc Công ty.

- Khối các Công ty con gồm 5 công ty thành viên với cơ cấu 100% vốn của PNC.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được thể hiện bằng sơ đồ dưới đây.

(Trang sau)



Văn phòng Công ty.

Nơi đặt trụ sở chính của Công ty, có văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng chuyên môn gồm: Phòng Nhân sự, Phòng Hành chính, Phòng Tài chính - kế toán, Phòng CNTT, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Phòng Marketing, Phòng Đầu tư.

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 8663447 - 8663448.

Trung tâm mua hàng

Trung tâm mua hàng có chức năng đảm nhiệm việc cung ứng hàng hóa kinh doanh cho toàn hệ thống bán lẻ của Công ty, bao gồm những bộ phận sau: Phòng Kho vận, ngành hàng tổng hợp, ngành hàng băng đĩa, ngành hàng Sách quốc văn, ngành hàng Sách ngoại văn. Việc hình thành Trung tâm Mua hàng giúp Công ty quản lý việc cung ứng hàng hóa hiệu quả hơn.

Mạng lưới các Chi nhánh

Công ty có 6 Chi nhánh, là các đơn vị thực hiện kinh doanh hạch toán báo sổ, đứng đầu là Giám đốc chi nhánh. Chi nhánh có các bộ phận trực thuộc gồm: các nhà sách, bộ phận kinh doanh tiếp thị, nhân sự, hành chính kế toán. Chi nhánh có các chức năng:

- Phát triển và quản lý các cửa hàng bán lẻ, mạng lưới nhà phân phối và khách hàng sỉ tại khu vực thị trường được phân công quản lý.
- Bán hàng trực tiếp cho các khách hàng tổ chức như: thư viện, trường học, cơ quan, doanh nghiệp tại khu vực thị trường được phân công quản lý.
- Cung ứng hàng hoá cho khách hàng.
- Quản lý công nợ, thu tiền bán hàng phát sinh tại chi nhánh.
- Thực hiện các dịch vụ hậu mãi: chăm sóc và giải quyết các khiếu nại của khách hàng (đại lý, khách hàng sỉ, khách hàng tổ chức, khách hàng lẻ).

Hệ thống mạng lưới phân phối của Công ty mở rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước. Công ty có gần 20 nhà sách qui mô lớn, tổ chức khoa học, hiện đại đặt tại các thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Huế, Hội An, Phan Thiết, Cần Thơ, ...

Các nhà sách của Công ty văn hoá Phương Nam (danh sách và địa chỉ đính kèm)

Khu vực	Tên Nhà sách	Địa chỉ	Đ. thoại	Fax
TP. Hồ Chí	Phú Mỹ Hưng	S1, S2, S3 KP Sky Garden 1,	08.3 410 2474	08.3 410 2475
		P. Nguyễn Văn Linh, Quận 7	08.3 410 2475	

Khu vực	Tên Nhà sách	Địa chỉ	Đ.thoại	Fax
Minh	Phú Thọ	940 Ba Tháng Hai, P.15, Quận 11	08.3 864 4444	08.3 866 3449
	Đại Thế Giới	105 Trần Hưng Đạo B, Quận 5	08.3 857 0407 08.3 853 6090	08.3 853 6090
	Nguyễn Thái Sơn	86A Nguyễn Thái Sơn, P.3, Quận Gò Vấp	08.3 894 3246 08.3 985 0287	08.3 985 0287
	Nguyễn Oanh	03 Nguyễn Oanh, P.10, Quận Gò Vấp		
	Nhà sách Văn phòng Cafe Sách		08.3 989 6664 08.3 989 6660 08.3 989 6659	
	Lê Duẩn	2A Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1	08.3 822 9650 08.3 823 4542	08.3 823 4542
	Xa lộ Hà Nội	191 Quang Trung, Q.9 (CoopMart)	08.3 730 7558 08.3 730 9143	08.3 730 9143
	Nguyễn Kiệm	571 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận (CoopMart)	08.3 997 2476 08.3 997 1434	08.3 997 1434
	Lê Lợi	Lầu 1 - Saigon Centre, 65 Lê Lợi, P. Bến Thành, Quận 1	08.3 821 7131 08.3 915 1475	08.3 915 1475
	Cộng Hòa	15-17 Cộng Hòa, P.4, Q. Tân Bình	08.3 844 9820	08.3 811 2319
Minh	Hùng Vương	Lầu 3 - TTTM Parkson, 126 Hùng Vương, Q.5	08.2 222 0224 08.2 222 0225	08.2 222 0225
	Lê Thánh Tôn	Lầu 3 - TTTM Parkson, 35-45 Lê Thánh Tôn, Q.1		
Bình Dương	Nhà sách Bình Dương	Lầu 1 TTTM Minh Sáng, ĐL Bình Dương, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương	0650.3 769 598	0650.3 769 599
Hà Nội	Nhà sách - Chi nhánh Hà Nội	10B Tăng Bạt Hồ- P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, HN	04.3 972 4834	04.3 972 4867
Hải Phòng	Nhà sách - Chi nhánh Hải Phòng	Lầu 3 Thùỵ Dương Plaza, Ngã 5 sân bay Cát Bi, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng	031. 3722 306	
Huế	Nhà sách Phú Xuân - CN Huế	131-133 Trần Hưng Đạo, Tp. Huế	054.3 522 000 054.3 522 001	054.3 522 002
Đà Nẵng	Nhà sách - CN Huế	68 Phan Chu Trinh, Tp.Đà Nẵng	0511.3 821 470	0511.3 817 037

Khu vực	Tên Nhà sách	Địa chỉ	Đ.thoại	Fax
		Năng	0511.3 817 017	
Hội An	Hội An Thư quán - CN Hội An	6 Nguyễn Thị Minh Khai, TX Hội An, Quảng Nam	0510.3 916 272	0510.3 916 271
Bình Thuận	Nhà sách - CN Bình Thuận	70 Nguyễn Huệ, P. Đức Nghĩa, Tp.Phan Thiết	062.3 817 070	062.3 817 701
Cần Thơ	Nhà sách - CN Cần Thơ	6 Hoà Bình, Tp.Cần Thơ	0710.3 813 436	071.3 813 437
Nha Trang	Nhà sách - Chi nhánh Nha Trang	17 Thái Nguyên, P.Phước Tân, Tp.Nha Trang	058. 3 563 415	058.3 819 958

Các công ty con

Các Công ty con được hình thành từ các đơn vị trực thuộc trước đây của Công ty được thể hiện cụ thể ở mục 5.

3. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

- Đại hội đồng Cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần.
- Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông mà không được uỷ quyền. Hội đồng quản trị của Công ty hiện tại có 7 người bao gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 05 thành viên.
- Ban kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng Cổ đông, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành của Tổng Giám Đốc. Ban kiểm soát Công ty hiện tại có 03 người, 01 Trưởng ban và 02 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc, đứng đầu là Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng Giám đốc trực tiếp phụ trách các Phòng tham mưu tại trụ sở chính của Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực.
- Các phòng ban:** Công ty hiện có 07 phòng tham mưu như sau:
 - Phòng Nhân sự
 - Phòng Hành chính
 - Phòng Tài chính - kế toán

- Phòng Công nghệ thông tin
- Phòng Kế hoạch tổng hợp
- Phòng Marketing
- Phòng Đầu tư.

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.

- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần.**

(Thời điểm 15 tháng 09 năm 2008)

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
01	Indochina Vietnam Capital Holdings Limited	Saigon Finance Center, Floor 9, 9 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, Tp.HCM	1.652.100	25,42%
02	Cổ đông Nhà nước: Tổng Công ty Công nghiệp In - Bao bì Liksin	701 Kinh Dương Vương, Q6, Tp.HCM	1.218.000	18,74%
03	The Caravel Fund	6 Front Street, Hamilton, Bermuda HM-11	560.000	8,62%
04	VOF Investment Ltd	1703, Cao ốc Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, Tp.HCM	517.014	7,95%
Tổng cộng			3.947.114	60,72%

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành.

- Đơn vị nắm giữ cổ phần chi phối:**

(Thời điểm 15 tháng 09 năm 2008)

Tên Công ty	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (ngàn VND)	Tỷ lệ (%)
Indochina Vietnam Capital Holdings	Saigon Finance Center, Floor 9, 9 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, Tp.HCM	1.652.100	16.521.000	25,42%

- Công ty con:**

- Công ty TNHH một thành viên In Phương Nam (PNP).**

Ngày thành lập: 11/03/2008 (tiền thân là XN In Phương Nam đã hoạt động từ năm 1992)

Tên chính thức: Cty TNHH Một Thành Viên In Phương Nam

Tên giao dịch: Cty In Phương Nam (gọi tắt là PNP)

Trụ sở chính: 160/12 - 160/14 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, Tp.HCM.

Logo:



Vốn Điều lệ: 14.000.000.000 đồng (Mười bốn tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh:

- In trên bao bì (không in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan tại trụ sở).
- Đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách.
- Thiết kế tạo mẫu.
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại.
- Mua bán nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành in.
- Đại lý phát hành sách báo.
- Sản xuất, mua bán dụng cụ học tập.

Bên cạnh chức năng in ấn, PNP còn liên kết với các đối tác trong và ngoài hệ thống PNC để kinh doanh, khai thác các sản phẩm lịch, thiệp, sổ tay.

Khách hàng chủ lực: Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà Nước Việt Nam, Tập đoàn Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt), Tập đoàn Bảo hiểm Prudential, các Ngân hàng và NXB lớn.

□ **Công ty TNHH một thành viên Phương Nam Phim (PNF).**

Ngày thành lập: 31/05/2008 (tiền thân là Hãng phim Phương Nam, đã hoạt động từ tháng 4 năm 1992).

Tên chính thức: Cty TNHH Một Thành Viên Phương Nam Phim

Tên giao dịch: PHUONG NAM FILM COMPANY LIMITED, gọi tắt là Phương Nam Film

Trụ sở chính: 940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Tp.HCM.

Logo:



Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng)

Được thành lập từ tháng 4 năm 1992, Phương Nam Phim trực thuộc Cty Cổ phần Văn hóa Phương Nam. Sau hơn 15 năm hoạt động thành công, đến nay hãng Phim Phương Nam đã tạo dựng được uy tín của một thương hiệu hàng đầu trong ngành sản xuất và kinh doanh các sản phẩm giải trí như băng, đĩa, phim, tổ chức biểu diễn và các dịch vụ giải trí khác.

Sản phẩm của Hãng phim Phương Nam đã đạt được nhiều giải thưởng cấp quốc gia, Thành phố và thương hiệu Phương Nam Phim đã trở thành quen thuộc đối với nhiều người, nhiều tầng lớp trong và ngoài nước.

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, mua bán phim, băng, đĩa có nội dung được phép lưu hành.
- Kinh doanh rạp chiếu phim.
- Tổ chức lễ hội.
- Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại.
- Mua bán hàng điện, điện tử, nhạc cụ.
- Đào tạo nghề.
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn uống bình dân (không hoạt động tại trụ sở).

□ **Công ty TNHH một thành viên Sách Phương Nam (PNB).**

Ngày thành lập: 08/01/2008

Tên chính thức: Công ty TNHH Một Thành Viên Sách Phương Nam

Tên giao dịch: Phương Nam Book (PNB)

Trụ sở chính: 940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Tp.HCM.

Logo:



Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh:

- Đại lý phát hành sách báo (có nội dung được phép lưu hành)
- Thiết kế đồ họa
- Gia công vẽ mỹ thuật trang trí.

Lĩnh vực hoạt động:

- Liên kết xuất bản và phát hành sách các thể loại và các ấn phẩm như sổ tay, audio book, sách nhạc.
- Tổng phát hành và Hợp tác chiến lược:
 - Phương Nam Book và Công ty Văn hoá Phương Nam đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược với Nhà xuất bản Tri Thức nhằm phát triển mạnh hơn nữa mảng sách tri thức nhân loại, nâng cao dân trí. Hiện Phương Nam Book là

đơn vị Tổng phát hành các tựa sách thuộc Tủ Sách Tinh Hoa của Nhà xuất bản Tri Thức.

- Phương Nam Book cũng là đơn vị tổng phát hành nhiều tựa sách quan trọng cho các nhà xuất bản lớn như NXB Trẻ, NXB Hội Nhà Văn, NXB Văn học, NXB Phụ Nữ, NXB Văn hoá - Thông tin;
 - Có mối quan hệ thường xuyên và chặt chẽ với Hiệp hội xuất bản Châu á và ban tổ chức các Hội sách lớn trong khu vực, chuẩn bị cho sự hội nhập vào cộng đồng xuất bản châu lục và thế giới.
- Công ty TNHH một thành viên Văn phòng phẩm Phương Nam (PNSC)**

Ngày thành lập: 21/01/2008
Tên chính thức: Công ty TNHH MTV Văn Phòng Phẩm Phương Nam
Tên giao dịch: Công ty Văn phòng phẩm Phương Nam
Tên tiếng Anh : Phuong Nam Stationery Company.
Trụ sở chính: 160/13 Đới Cung, P9, Tp.HCM.

Logo:



Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, dụng cụ thiết bị học sinh, vật dụng văn phòng phẩm (không sản xuất tại trụ sở).

Chức năng kinh doanh:

- Sản xuất kinh doanh các loại học cụ :
 - Tập học sinh các loại;
 - Sáp tô màu, bút viết, giấy kiểm tra
- Kinh doanh thương mại các dòng VPP thương hiệu nước ngoài: Office One.
- Sản xuất kinh doanh & thực hiện gia công các loại vật phẩm làm từ giấy: lịch, sổ tay, bao thư, giấy note.

Hoạt động nổi bật:

- Tham gia chuỗi hoạt động xúc tiến thương mại của Báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức (chuỗi hội chợ Hàng VN Chất Lượng Cao 2008, trong năm đầu tiên thành lập đã đạt được danh hiệu HVNCLC).
- Trở thành thành viên chính thức của CLB HVNCLC.

□ **Công ty Cổ phần Nhãn Hiệu Phương Nam (PNBC)**

Ngày thành lập: 04/01/2007
Tên chính thức: Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam
Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam
Tên tiếng Anh : Phuonng Nam Brand Corporation.
Trụ sở chính: Tầng 6, Cao ốc Mỹ Thịnh, 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

Logo



Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng)

Được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ, PNC đã liên doanh đầu tư với East Media Holding Incorporation (EMHI) thông qua Công ty Cổ phần Tinh Túy (ELITE) để thành lập Công ty Cổ phần Nhãn Hiệu Phương Nam (PNBC). Công ty PNBC hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103005864 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 01 năm 2007. Vốn điều lệ của Công ty PNBC là 16 tỷ đồng, trong đó PNC góp 9,6 tỷ đồng chiếm 60% và ELITE góp 6,4 tỷ đồng chiếm 40%.

Ngành nghề kinh doanh

- Mua bán hàng gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình.
- Đại lý phát hành sách báo, tạp chí văn hóa phẩm (có nội dung được phép lưu hành).
- Mua bán văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).
- Mua bán băng đĩa có nội dung được phép lưu hành (không mua bán tại trụ sở).
- Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).
- Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm.
- Sản xuất, phát hành phim có nội dung được phép lưu hành.
- Quảng cáo thương mại.
- Dịch vụ tiếp thị.
- Nghiên cứu thị trường.

(*) Công ty truyền thông MEGASTAR

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 17/01/2008, Công ty đã tiến hành đàm phán để chuyển nhượng 10% vốn góp của PNC trong Công ty Liên doanh truyền thông

Megastar cho Công ty Envoy. Như vậy, vốn góp của Công ty trong Công ty Liên doanh này chỉ còn 10%.

6. Hoạt động kinh doanh.

6.1. Sản lượng, sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm.

6.1.1. Sản phẩm dịch vụ chính.

a. Siêu thị nhà sách.

Đơn vị thực hiện: Hệ thống các Chi nhánh trên toàn quốc.

Hệ thống các nhà sách được mở rộng và đầu tư hiện đại trên toàn quốc, có phong cách riêng, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng theo xu hướng kinh doanh mới là mua hàng tự chọn đã thu hút được nhiều người tiêu dùng quan tâm. Hệ thống các nhà sách là hoạt động chính đem lại doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Năm 2007 là năm hoạt động có mức tăng trưởng cao nhất từ trước tới nay của hệ thống bán lẻ. Tổng doanh thu của hoạt động bán lẻ chiếm 70% doanh số toàn công ty, tăng trưởng 19% so với năm 2006.

Đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối của mình thông qua mở thêm nhiều nhà sách tại các địa phương khác nhau trong năm 2008 và các năm tới.

b. Liên kết xuất bản và phát hành Sách.

Gồm các loại sách báo, tạp chí, trong đó mạnh nhất là nhóm sách thể loại văn học.

Đơn vị thực hiện: Công ty sách Phương Nam

Đề tận dụng cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực phát hành sách, nhất là tình hình vấn đề bảo vệ bản quyền ngày càng tốt hơn. Công ty đã thành lập Công ty Sách Phương Nam (Trung tâm sách và dịch vụ bản quyền trước đây) nhằm đẩy mạnh các hoạt động mua bản quyền, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước thực hiện các dịch vụ bản quyền và thúc đẩy việc đa dạng hoá các thể loại sách liên kết xuất bản của Công ty.

Đối tác của Công ty trong hoạt động liên kết xuất bản và phát hành sách là các nhà xuất bản, tác giả, dịch giả, giảng viên, các nhà nghiên cứu, các Công ty xuất nhập khẩu sách báo... Sách do PNB liên kết xuất bản được thị trường đánh giá cao không những về chất lượng mà cả về hình thức và nội dung.

Trong thời gian cuối năm 2007 đến giữa 2008, có một số tựa sách liên kết xuất bản và phát hành độc quyền của PNC có số lượng bán tốt như: “Đức Phật”, “Nàng Savitri và tôi” (Hồ Anh Thái), các sách của Kim

Dung, Cổ Long, các tựa của bộ sách “Tôi muốn biết”, các tựa sách kinh tế và sách thiếu nhi như “Con cá mỳ ở trong nhà”, tâm lý – bộ “Vòng tay yêu thương”

c. Sản phẩm audio, video các loại.

Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Phim Phương Nam (Hãng phim Phương Nam)

Thương hiệu Phương Nam Film đã được đông đảo người tiêu dùng biết đến, đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao trong nhiều năm liền. Các sản phẩm tiêu thụ mạnh do hãng phim Phương Nam sản xuất gồm tủ phim hoạt hình Phương Nam, phim truyện cổ tích, băng - đĩa ca nhạc. Trong năm 2007 và các tháng đầu năm 2008, hoạt động của hãng phim Phương Nam dù có ít sôi động hơn các năm trước và số lượng băng đĩa phát hành có mức tăng trưởng thấp, Công ty vẫn thực hiện một số chương trình liveshow nổi bật “Roi lệ ru người”, “Con đường tình ta đi”, chương trình giới thiệu bộ sản phẩm CD hòa tấu của nhạc sĩ Đặng Thái Sơn. Trong đó, nổi bật nhất là bộ CD Đặng Thái Sơn, dòng video home phim kinh điển của Sony Picture, bộ CD hòa tấu nhập khẩu trực tiếp từ Singapore đã và đang được phát hành rất thành công trên thị trường cả nước. Cuối năm 2007, PNF cũng đã hợp tác với Galaxy sản xuất bộ phim thu hút khán giả “Nụ hôn thần chết”. Doanh thu năm 2007 đạt mức tăng trưởng 16% so với năm 2006 do sự gia tăng thu nhập về bản quyền các chương trình.

d. Sản xuất - kinh doanh các mặt hàng văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, học cụ.

Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH 1 thành viên Văn phòng phẩm Phương Nam (PNSC).

Các sản phẩm do Công ty sản xuất bao gồm: vở học sinh Phương Nam, sổ tay, quả địa cầu, giấy photo, giấy note,...

Dù thương hiệu tập vở PNSC là một thương hiệu mới trên thị trường nhưng Công ty đã xây dựng được mạng lưới đại lý rộng khắp các tỉnh từ Quảng Bình trở vào, đặc biệt là khu vực miền Tây Nam Bộ bằng chính sách kinh doanh năng động và hiệu quả, từng bước tăng thị phần sản phẩm PNSC.

e. Các sản phẩm in ấn gồm bao bì, sách báo, lịch, ...

Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH 1 thành viên In Phương Nam (Xí nghiệp In)

Là đơn vị in ấn có quy mô trung bình, các sản phẩm in của Xí nghiệp bao gồm: sách, báo, tạp chí, lịch, bao bì giấy, và các sản phẩm in ấn trên giấy.

6.1.2. Bảng tổng hợp một số chỉ tiêu.

Doanh thu, lợi nhuận và tỷ trọng từng loại sản phẩm dịch vụ của Công ty qua các năm từ 2006 đến năm 2007 được tổng hợp trong các bảng dưới đây.

Doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

	Sản phẩm dịch vụ	Năm 2006		Năm 2007		30/09/2008	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
1	Siêu thị - nhà sách.	133.65	75,10%	53.329	71,43%	139.353	64.88%
2	Liên kết xuất bản và phát hành sách báo tạp chí.	10.744	6,04%	13.498	6,29%	18.975	8.83%
3	Băng - đĩa Audio, Video.	15.743	8,85%	15.853	7,39%	19.482	9.07%
4	Sản phẩm văn phòng phẩm, học cụ.	2.736	1,54%	8.236	3,84%	26.806	12.48%
5	Sản phẩm in ấn (trang in)	15.096	8,48%	23.742	11,06%	10.163	4.73%
Tổng		177.969	100%	214.657	100%	214.778	100%

Lợi nhuận qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

	Sản phẩm dịch vụ	Năm 2006		Năm 2007		30/09/2008	
		Lợi nhuận	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng
1	Siêu thị-nhà sách.	9.151	61,48%	16.023	79.86%	13.675	72.44%
2	Liên kết xuất bản và phát hành sách báo tạp chí	1.913	12,85%	1.031	5.14%	1.395	7.39%
3	Băng - đĩa Audio, Video	1.759	11,82%	1.200	5.98%	1.551	8.22%
4	Sản phẩm văn phòng phẩm, học cụ	65	0,44%	0.027	0.13%	1.313	6.95%
5	Sản phẩm in ấn	1.996	13,41%	1.782	8.88%	0.944	5.00%
Tổng (*)		14.884	100%	20.064	100%	18.879	100%
6	Thu nhập ngoài hoạt động chính (**)	2.573		2.511		8.519	
7	Chi phí chung (***)	10.721		11.828		14.850	
8	LN trước thuế	6.736		10.747		12.548	

Nguồn: PNC

(*): LN = LN gộp - CP bán hàng

(**): TN= TN hoạt động tài chính+LN khác

(***): CP = Chi phí tài chính + chi phí quản lý doanh nghiệp

6.2. Nguyên vật liệu.

6.2.1. Nguồn hàng hóa - nguyên vật liệu.

Do cơ cấu ngành nghề kinh doanh, danh mục đầu vào của Công ty chủ yếu là hàng hóa đưa vào hệ thống bán lẻ tại các Chi nhánh trên toàn quốc cùng với một số nguyên liệu chính cung cấp cho quá trình sản xuất của các Công ty con. Hầu hết hàng hóa và nguyên vật liệu được mua chủ yếu từ các nhà cung cấp trong nước hoặc ngoài nước là đơn vị trực tiếp sản xuất, nhập khẩu hoặc được nhượng quyền sử dụng thương hiệu.

Công ty xây dựng các tiêu chí đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng đối với từng chủng loại hàng hóa - vật tư - nguyên liệu nhằm đảm bảo nguồn nguyên vật liệu mua vào phù hợp về chất lượng, cung ứng, giá cả và đáp ứng được yêu cầu của quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Các tiêu chí đánh giá được Công ty điều chỉnh hàng năm.

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu, sản phẩm chính cho Công ty:

Stt	Nhà cung cấp	Loại nguyên liệu, sản phẩm cung cấp	Xuất xứ
01	Tổng Cty Văn Hoá Sài Gòn	Hộp đĩa CD, VCD, gia công	Việt Nam
02	Cty TNHH SXTM&DV Thành Đạt	Gia công dập đĩa	Việt Nam
03	Cty TNHH đĩa tin học Bách Việt	Gia công dập đĩa	Việt Nam
04	Cty cổ phần SX&TM Đức Việt	Gia công dập đĩa	Việt Nam
05	Cục Nghệ thuật biểu diễn	Tem	Việt Nam
06	Cục Điện ảnh	Tem	Việt Nam
07	Cty TNHH TM&DV Trường Minh	Đĩa CD trắng	Việt Nam
08	DNTN TM DV L & C	Hộp đĩa CD, VCD	Việt Nam
09	DNTN Vũ Tuyết Mai-Chiến Thắng	Bìa đĩa	Việt Nam
10	Đài TH TP. HCM	Bìa đĩa, sách	Việt Nam
11	Công ty TNHH TM Khải Hoàn	Mực in	Việt Nam
12	Công ty TNHH TMSX Lợi Liên Hưng	Giấy	Việt Nam
13	DNTN SX Giấy TM Thịnh Phát	Giấy	Việt Nam
14	Cửa hàng Bích Linh	Hóa chất	Việt Nam
15	Công ty TNHH Tín Nhân	Giấy	Việt Nam
16	Công ty TNHH Minh Việt Long	Giấy	Việt Nam

Stt	Nhà cung cấp	Loại nguyên liệu, sản phẩm cung cấp	Xuất xứ
17	Công ty TNHH SEIL PS Việt Nam	Hóa chất	Việt Nam
18	Công ty TNHH Dy Khang	Mực in	Việt Nam
19	Công ty TNHH Hóa Chất Việt Mai	Mực in	Việt Nam
20	Công ty Cổ phần XNK Bình Tây	Máy tính Casio	Việt Nam
21	Công ty TNHH TM Hà Nam Anh	Hàng lưu niệm các loại	Việt Nam
22	Công ty cổ phần sản xuất tập Vĩnh Tiến	Giấy tập Vĩnh Tiến	Việt Nam
23	Công ty TNHH SX TM Bến Nghé	Văn phòng phẩm Bến Nghé	Việt Nam
24	Công ty TNHH SX TM Hanson	Văn phòng phẩm Hanson	Việt Nam
25	Cty sách & thiết bị trường học TpHCM	Học cụ	Việt Nam
26	Công ty TNHH TMSX &XNK Mỹ Sơn	Tổng hợp	Việt Nam
27	Công ty Cp Thế giới đồ chơi	Tổng hợp	Việt Nam
28	Công ty TNHH TMDV Thiên Long Hoàn Cầu	Tổng hợp	Việt Nam
29	Công ty TNHH TMDV Kiên Lược	Tổng hợp	Việt Nam
30	Công ty XNK Và Phát triển văn hóa	Sách	Việt Nam
31	Công ty TNHH NN Sách Hà Nội	Sách	Việt Nam
32	Công ty Cổ phần Phát hành sách TP. HCM (FAHASA)	Sách	Việt Nam
33	Công ty CP Sách & thiết bị TH TP.HCM	Sách	Việt Nam
34	Công ty TNHH 1 TV Nhà xuất bản Trẻ	Sách	Việt Nam
35	CN Công ty CP Văn hóa&TT Nhã Nam	Sách	Việt Nam
36	McGraw-Hill Education	Sách Tiếng Anh	Hoa Kỳ
37	Random House Publishing, Inc	Sách Tiếng Anh	Anh
38	Grantham Book Services	Sách Tiếng Anh	Anh
39	Harpercollins Publishers	Sách Tiếng Anh	Anh
40	Cty Sách Báo Thượng Hai	Sách Tiếng Hoa	Trung Quốc

Nguồn: PNC

6.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung ứng hàng hóa - nguyên vật liệu

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cũng được Công ty đánh giá khả năng căn cứ vào quy mô hoạt động, tiềm lực tài chính, năng lực sản xuất, ... Trên cơ sở lựa chọn nhà cung ứng phù hợp Công ty tiến hành ký kết hợp đồng nguyên tắc hàng năm nên tạo được sự ổn định cao về nguồn cung ứng.

6.2.3. ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận.

Do nguyên vật liệu được Công ty lập kế hoạch và ký kết với các nhà cung ứng hàng năm, vì vậy, nếu có trường hợp giá cả nguyên vật liệu trên thị trường biến động tăng hoặc giảm mạnh thì doanh thu và lợi nhuận của Công ty không bị tác động lớn.

6.3. Chi phí sản xuất.

Chi phí sản xuất của Công ty ở mức trung bình của ngành, có khả năng cạnh tranh tốt so với các đối thủ cạnh tranh. Công ty cũng liên tục thực hiện các biện pháp cải tiến trong quản lý và sử dụng vật tư hợp lý để giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm - dịch vụ. Tình hình thực hiện chi phí sản xuất và sản lượng của Công ty qua các năm được thể hiện trong bảng dưới đây.

Sản lượng và chi phí sản xuất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nhóm sản phẩm	Năm 2006		Năm 2007		30/09/2008	
		Sản lượng	CPSX	Sản lượng	CPSX	Sản lượng	CPSX
1	Siêu thị nhà sách	-	-	-	-	-	-
2	Liên kết xuất bản và phát hành sách báo tạp chí.	516.306 (bản)	4.930	335.058	5.758	288.923	5.147
3	Băng - đĩa Audio, Video	795.298	12.274	801.076	11.541	786.484	14.910
4	Sản phẩm văn phòng phẩm, học cụ.	2.058.815 (sản phẩm)	4.807	4.533.614	9.409	8.547.620	20.461
5	Sản phẩm in ấn	2,849 (tỷ trang in)	9.413	2.710	20.570	1.337	7.164

Nguồn: PNC

6.4. Trình độ công nghệ.

6.4.1. Tin học hóa hệ thống quản lý:

Với lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh bán lẻ với quy mô rộng khắp toàn quốc cùng với số lượng chủng loại và khối lượng hàng hóa luân chuyển lớn, ngay từ đầu Công ty đã xác định phải quản lý hệ thống bằng phần mềm tin học.

Hệ thống phần mềm đang vận hành để quản lý là hệ thống ERP quản lý xuyên suốt tất cả các khâu từ mua hàng, quản lý kho, tài chính kế toán và bán hàng. Hệ thống này quản lý tập trung mọi giao dịch phát sinh trên toàn bộ hệ thống PNC.

Kiến trúc hệ thống là kiến trúc 3 lớp (3 – tiers) với công nghệ Oracle cho phép quản lý hệ dữ liệu lớn, hiệu năng, độ ổn định và bảo mật tốt, đồng thời

không giới hạn vị trí triển khai. Hệ thống được vận hành trên hệ thống mạng WAN kết nối trực tuyến các cửa hàng, chi nhánh với văn phòng trung tâm bằng công nghệ mạng riêng ảo (VPN) có tính bảo mật cao, chi phí hợp lý.

Với mức độ tin học hóa 100% hệ thống quản lý bằng công nghệ hiện đại nhất hiện nay, hiệu quả hoạt động của hệ thống ngày càng được nâng cao, hoàn toàn thích nghi với tình hình cạnh tranh trong thời kỳ số hóa.

6.4.2 Sản xuất chương trình băng - đĩa .

Công nghệ: Nhìn chung trình độ của Công ty về sản xuất chương trình băng - đĩa đạt mức trung bình khá so với các nước trong khu vực.

Công ty đã trang bị hệ thống dựng phim phi tuyến tính MATROX công nghệ dựng phim kỹ thuật số làm ra sản phẩm băng - đĩa đạt mức chất lượng âm thanh hình ảnh cao theo tiêu chuẩn quốc tế.

Hệ thống máy quay phim Digital Camcorder Camera SONY DSR-570WSL - công nghệ quay phim kỹ thuật số.

Hàm lượng nội địa hoá của công nghệ: 95% (phần mềm, nội dung nghệ thuật).

Mức độ tin học hoá trong quản lý kinh doanh: 95%.

Tỷ lệ đầu tư nghiên cứu phát triển: 15% doanh thu

An toàn môi trường: hệ thống sản xuất không có tác nhân gây hại môi trường.

Dịch vụ hỗ trợ: các dịch vụ hỗ trợ, giải quyết khiếu nại của khách hàng được triển khai tại các nhà sách - chi nhánh, đại lý chính thức của Công ty trên toàn quốc.

6.4.3. In ấn.

Công nghệ: Nhìn chung đạt ở mức trung bình khá so với các doanh nghiệp trong ngành, có thể in từ khổ giấy nhỏ 30x40cm đến khổ giấy lớn 79x109cm. Công ty trang bị 08 máy in KOMORI (Nhật), trong đó có 02 máy in 04 màu có tốc độ in 10.000 tờ/giờ, mỗi năm ấn hành trên 300 đầu sách và nhiều loại bao bì với sản lượng khoảng hơn 3 tỷ trang.

Hàm lượng nội địa hoá công nghệ: 50%.

Mức độ tin học hoá trong quản lý sản xuất kinh doanh: 95%.

Tỷ lệ đầu tư nghiên cứu phát triển: 15%/Doanh thu.

An toàn môi trường: hệ thống sản xuất đã áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn môi trường.

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

Do tính chất đặc thù của hoạt động sản xuất kinh doanh, nên công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới của PNC được tiến hành tại các đơn vị trực thuộc và tại các

Công ty con. Đơn vị đang kinh doanh lĩnh vực nào thì đảm nhiệm việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực đó.

Việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới chủ yếu dựa trên yêu cầu của thị trường về chủng loại, nội dung, chất lượng, mẫu mã.... Việc điều tra - nghiên cứu thị trường do các bộ phận tiếp thị, nghiên cứu phát triển sản phẩm ở các Công ty con tiến hành hoặc thuê các Công ty tư vấn. Ban lãnh đạo Công ty quyết định đưa vào sản xuất kinh doanh sản phẩm mới dựa trên kết quả nghiên cứu thị trường và dự án khả thi do các Công ty con lập. Hàng năm, Công ty Văn hóa Phương Nam đưa ra thị trường các sản phẩm mới gồm: hàng trăm đầu sách, hàng trăm sản phẩm băng - đĩa và nhiều mẫu mã vở học sinh, sổ tay, thiệp

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

6.6.1. Hệ thống quản lý chất lượng đang được áp dụng.

Các sản phẩm do Công ty sản xuất đều được xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cơ sở (tiêu chuẩn Công ty) và được công bố tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với hệ thống bán lẻ, Công ty đã xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ bán lẻ của nhà sách Phương Nam và đưa vào áp dụng từ giữa năm 2004.

Công ty hiện đang chuẩn bị triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000.

6.6.2. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty.

Tại các cơ sở sản xuất của Công ty đều có bộ phận kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố nhằm hạn chế tới mức thấp nhất việc các sản phẩm của Công ty bị lỗi kỹ thuật lưu thông trên thị trường.

6.7. Hoạt động Marketing.

6.7.1. Quảng bá thương hiệu.

Nhận thức sâu sắc về vấn đề thương hiệu và bản quyền, Công ty đã nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu trên toàn quốc. Tôn chỉ hoạt động của Công ty là: “Sản phẩm - Dịch vụ luôn gắn liền với các giá trị văn hóa Việt Nam”. Thương hiệu Công ty Văn hóa Phương Nam - PNC đã trở thành một thương hiệu có uy tín tại thị trường Việt Nam.

Thương hiệu PNC đã được Ban chấp hành Trung ương Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam tặng giải thưởng “Sao vàng đất Việt” ghi nhận những thành tích của Công ty trong việc không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm và thương hiệu, Công ty cũng được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tặng cờ truyền thống về những thành tích đóng góp tích cực trong việc xây dựng và phát triển thành phố. Sản phẩm của Công ty cũng được người tiêu dùng bình chọn đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất l-

ượng cao. Thương hiệu PNC tiếp tục khẳng định được vị thế là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh văn hoá.

6.7.2. Chiến lược giá.

Giá bán các sản phẩm của Công ty được xác định trên cơ sở phù hợp nhu cầu của nhóm khách hàng mục tiêu và mức giá cạnh tranh trên thị trường.

Công ty thực thi chính sách áp dụng mức giá bán lẻ thống nhất trên toàn quốc đối với tất cả các sản phẩm kể cả sản phẩm không phải do Công ty sản xuất.

6.7.3. Hoạt động marketing tại các nhà sách.

Công ty luôn nỗ lực cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, nhanh chóng cập nhật thông tin phản hồi từ khách hàng nhằm qui hoạch và tiêu chuẩn hoá chất lượng hàng hóa bán tại các cửa hàng phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của khách hàng trong khu vực, cải tiến chất lượng phục vụ, hình thành những đặc trưng riêng của hệ thống nhà sách Phương Nam.

Tổ chức định kỳ các chương trình khuyến mãi ngắn hạn và dài hạn phong phú đa dạng để thu hút khách hàng tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

6.7.4. Các hoạt động xúc tiến thương mại.

Tham gia nhiều hội chợ, hội sách như Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao, Hội sách TP.HCM, hội chợ chuyên ngành tại các khu vực mà Công ty có chi nhánh, cửa hàng.

Tổ chức các cuộc trưng bày hàng hóa, các cuộc hội thảo và giới thiệu sản phẩm mới.

Tổ chức các chương trình giao lưu, gặp gỡ, giới thiệu tác giả tác phẩm nhằm quảng bá nhóm sản phẩm sách phát hành.

Tham gia có chọn lọc một số hoạt động tài trợ nhân đạo nhằm thể hiện trách nhiệm đối với xã hội của Công ty.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế bản quyền.

6.8.1. Thương hiệu của Công ty.



6.8.2. Thương hiệu Phương Nam phim.



Các sản phẩm băng - đĩa sử dụng nhãn hiệu Phương Nam phim làm nhãn hiệu.

6.8.3. Nhãn hiệu tủ phim hoạt hình Phương Nam.



Các sản phẩm băng đĩa phim hoạt hình sử dụng nhãn hiệu này làm nhãn hiệu sản phẩm.

6.8.4. Thương hiệu In Phương Nam (*)



6.8.5. Thương hiệu Sách Phương Nam (*)



6.8.6. Thương hiệu Văn phòng phẩm Phương Nam (*)



(*): Công ty đang tiến hành đăng ký bản quyền các thương hiệu trên với Cục Sở hữu trí tuệ và Công nghiệp.

6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết.

Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
Hợp đồng cung cấp tập học sinh	1.347.500.000	Tháng 6/2008	Tập học sinh (PNSC)	Công ty sách thiết bị trường học Daknong
Hợp đồng cung cấp tập học sinh	1.394.505.035	Tháng 6/2008	Tập học sinh (PNSC)	Hệ thống siêu thị COOP - Mart
Hợp đồng cung cấp tập học sinh	4.838.645.435	Tháng 8/2008	Tập học sinh (PNSC)	Công ty sách thiết bị trường

Hợp đồng cung cấp sách	2.082.744.874	Tháng 9/2008	Sách các loại	học Trăng	Sóc Tổ chức Room to Read Việt Nam
------------------------	---------------	--------------	---------------	--------------	---

Nguồn: PNC

7. Kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất .

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất 2006-2007 và 6 tháng đầu năm 2008.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	9 tháng 2008 (hợp nhất)	% tăng 2007/2006
1	Tổng giá trị tài sản	163.774.958.975	218.036.898.436	421.065.108.737	33,13%
2	Doanh thu thuần	177.968.872.609	214.657.172.459	212.523.533.776	20,62%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	5.636.690.696	9.626.252.816	10.908.952.577	70,78%
4	Lợi nhuận khác	1.099.723.591	1.120.937.052	1.638.983.452	1,93%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.736.414.287	10.747.189.868	12.547.936.029	59,54%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.978.333.846	9.356.752.181	9.418.186.569	56,51%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	70,25%	76,42%	-	8,77%
8	Tỷ lệ cổ tức	12%	11%	-	

Nguồn: PNC & Báo cáo kiểm toán năm 2006, 2007 và quyết toán 9 tháng 2008

Ghi chú:

- Thu nhập tài chính năm 2007 bao gồm thu lợi nhuận từ liên doanh Tiền Phong 771.892.104 đồng, lãi tiền gửi Ngân hàng, cổ tức Công ty Cổ phần sách thiết bị trường học Long An,...
- Kế hoạch thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2007 là 28% nhưng Công ty đã thực hiện thủ tục thay đổi kỳ hưởng ưu đãi cho doanh nghiệp mới niêm yết tại Sở GD&ĐT Tp.HCM là năm 2006 - 2007 thay vì 2005 - 2006. Do đó thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2007 là 14%.
- Lợi nhuận khác: từ cho thuê mặt bằng, thanh lý tài sản hết khấu hao, tiền tài trợ các chương trình,...

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2007 có sự tăng trưởng rõ rệt so với năm 2006. Doanh thu thuần năm 2007 đạt 214,7 tỷ tăng 20,6% so với năm 2006. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2007 đạt 9,6 tỷ, tăng 70,78% so với năm 2006. Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2007 đạt 10,7 tỷ, tăng 59,54% so với năm 2006. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2007 đạt 9,3 tỷ, tăng 56,51% so với năm 2006. Trong năm 2007, kinh tế Việt Nam phát triển cao nên tác động tốt tới tình hình sản xuất kinh doanh của Phương Nam. Tuy nhiên, 9 tháng năm 2008, tình hình kinh tế nước ta có những chuyển biến không tốt dưới tác động chung của tình hình kinh tế thế giới nên ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của Công ty. Những nhân tố chính ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty đáng để ghi nhận gồm:

7.2.1. Thuận lợi.

- Thời gian vừa qua, Việt Nam trở thành điểm thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong khu vực. Ngoài việc nền kinh tế tăng trưởng tốt, Việt Nam còn có lợi thế hơn các nước khác là có nền chính trị ổn định. Các hoạt động của nền kinh tế nước ta có cơ sở vững chắc để phát triển và có cơ hội hòa nhập với nền kinh tế thế giới dễ dàng hơn. Trong nhiều ngành, đặc biệt đối với ngành xuất bản, in ấn và phát hành sách, sức khỏe của nền kinh tế tác động lớn tới sự phát triển của ngành thông qua thu nhập của người dân. Nền kinh tế Việt Nam năm vừa qua đạt mức tăng trưởng cao 8,5%, trong đó, riêng Thành Phố Hồ Chí Minh có tốc độ tăng trưởng là 12%. Thu nhập của người dân được cải thiện đã tác động đến mức chi cho hoạt động văn hoá giáo dục, tăng sức mua các ấn phẩm về văn hóa, giáo dục và giải trí.
- Với chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa của Chính phủ, việc mở rộng liên kết đầu tư với các công ty tư nhân, các công ty, tổ chức nước ngoài và việc cổ phần hóa các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, ngành có nhiều cơ hội hoạt động hơn với cơ chế quản lý thoáng và linh động hơn, các hoạt động cũng đa dạng, phong phú và ngày càng có cơ hội tiếp cận với công nghệ mới, tiên tiến hơn.
- Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam là doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM nên uy tín, thương hiệu và sức thu hút đầu tư cao hơn doanh nghiệp khác trong ngành do thông tin về Phương Nam được quảng bá rộng rãi tới công chúng thông qua các kênh thông tin của thị trường chứng khoán. Các nhà đầu tư biết nhiều thông tin về PNC hơn. Các sản phẩm Băng - đĩa và sách Phương Nam đã khẳng định được vị thế và uy tín trên thị trường. Người tiêu dùng biết đến thương hiệu PNC nhiều hơn. Điều này giúp Công ty huy động vốn cho kinh doanh tốt hơn, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Hệ thống quản trị Công ty và chất lượng nhân sự quản lý ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.
- Đội ngũ cán bộ - nhân viên có trình độ, ngày càng được trẻ hoá, năng động, nhiệt tình, quyết tâm trong cải tiến nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.
- Chất lượng dịch vụ khách hàng của các nhà sách được nâng cao thu hút tốt khách hàng.

7.2.2. Khó khăn.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta năm 2007 khá cao so với các nước trong khu vực nhưng tỷ lệ lạm phát cũng tăng cao (12%) làm ảnh hưởng tới đời sống của người dân và ảnh hưởng đến sức mua của thị trường. Đặc biệt, trong 9 tháng năm 2008, tốc độ tăng trưởng kinh tế đã giảm so với những năm trước, do tác động từ tình hình kinh tế thế giới, giá xăng dầu tăng, tỷ lệ lạm phát vẫn duy trì ở mức cao làm đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn.
- áp lực cạnh tranh trong ngành ngày càng quyết liệt hơn do có nhiều thành phần kinh tế tham gia, có cả các công ty nước ngoài (cạnh tranh về nguồn nhân lực, địa điểm kinh doanh, giá cả,...).
- Nhà nước vẫn còn độc quyền một số lĩnh vực nhập khẩu sách báo, văn hóa phẩm, xuất bản, báo chí... nên các lĩnh vực hoạt động của Công ty vẫn còn bị hạn chế, chưa phát huy hết năng lực sẵn có của mình.
- Vấn đề quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực băng đĩa, sách báo chưa được chính phủ giải quyết triệt để, nạn ăn cắp bản quyền sách, băng đĩa lậu vẫn phổ biến với mức độ tinh vi ngày càng tăng ... tất cả đều ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Với sự phát triển nhanh chóng của Công ty trong thời gian vừa qua, chất lượng nhân sự Công ty mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu mở rộng sản xuất - kinh doanh và tận dụng các cơ hội thị trường của Công ty. Đồng thời, do áp lực cạnh tranh trên thị trường lao động khá gay gắt, tỷ lệ biến động nhân sự khá cao, nên Công ty đang gặp khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự quản lý giỏi.
- Giá cả một số loại vật tư, nguyên nhiên liệu cơ bản như xăng dầu, điện, nước, giấy biến động mạnh, ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm sản xuất và chi phí hoạt động của Công ty.
- Dưới tác động của chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ, lãi suất Ngân hàng tăng cao, nguồn vốn cung ứng cho các dự án mới của Công

ty chưa huy động kịp thời, dẫn đến kéo dài dự án và ảnh hưởng hiệu quả của các dự án mới.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành.

8.1.1. Các đối thủ cạnh tranh.

Chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa - giáo dục của Nhà nước Việt Nam đã tạo cơ hội kinh doanh các sản phẩm văn hóa cho tất cả các thành phần kinh tế. Các sản phẩm văn hóa trên thị trường ngày càng tăng về số lượng, chủng loại cùng với sự tăng lên không ngừng của các doanh nghiệp trong ngành. Vì vậy áp lực cạnh tranh trong ngành ngày càng tăng, nhất là lĩnh vực bán lẻ do số lượng các siêu thị văn hóa phẩm - nhà sách ngày càng nhiều. Ngoài ra, các doanh nghiệp trong ngành văn hóa phẩm hiện nay cũng rất chú trọng đến việc đầu tư cho thương hiệu, chất lượng sản phẩm dịch vụ không ngừng được nâng cao, đồng thời đưa ra nhiều phương thức kinh doanh và tiếp thị khá linh động. Không chỉ tập trung đẩy mạnh kinh doanh tại các thành phố lớn mà các doanh nghiệp trong ngành còn tích cực mở rộng mạng lưới phân phối, đa hàng hóa đến các khu thị tứ ở các tỉnh xa.

Lĩnh vực kinh doanh siêu thị sách (bán lẻ văn hóa phẩm).

Thị trường này đang có sự cạnh tranh khá quyết liệt với sự ra đời của hàng loạt nhà sách trong vài năm trở lại đây. Riêng tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có các loại nhà sách như sau:

- Hệ thống nhà sách của các doanh nghiệp Nhà nước như Fahasa (14 nhà sách), Tổng công ty sách Việt Nam...
- Hệ thống nhà sách của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh như DNTN Sách Thành Nghĩa (11 nhà sách), hệ thống nhà sách Phương Nam của Công ty CP Văn hóa Phương Nam, DN tư nhân Văn Lang, Thành Long, Cadasa, Thời Đại, Minh Nguyệt, ...
- Ngoài ra còn có từ 600 - 1.000 hiệu sách quy mô vừa và nhỏ nằm rải rác trên địa bàn các quận - huyện, tỉnh - thành phố
- Với sự phát triển của Internet, hiện nay đã xuất hiện các nhà sách trực tuyến như nhà sách trên mạng (www.vinabook.com), Nhà sách Kiến thức (www.nhasachkienthuc.com), www.vietnamsach.com.vn, siêu thị sách trực tuyến Sahara (www.saharavn.com), ...

Trong đó đối thủ cạnh tranh lớn nhất của Công ty là Công ty Phát hành Sách TP. Hồ Chí Minh (Fahasa), Doanh nghiệp tư nhân sách Thành Nghĩa (hệ thống nhà sách Nguyễn Văn Cừ). Các đối thủ cạnh tranh nhỏ khác gồm có Công ty Minh Thành, Công ty Dịch vụ Văn hóa Nhân văn,....

Lĩnh vực liên kết xuất bản và phát hành sách.

ở hoạt động này đối thủ cạnh tranh chính của Công ty vẫn là Công ty Phát hành sách Tp. Hồ Chí Minh (Fahasa), Nhà xuất bản Trẻ, Nhã Nam,...

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh văn phòng phẩm.

Hiện nay, trên thị trường Việt Nam có khá nhiều nhà sản xuất văn phòng phẩm quy mô lớn như: Công ty Cổ phần Giấy Vĩnh Tiến, Công ty Thiên Long, Tiến Phát, Hòa Bình, Tân Thuận Tiến,... Mặt hàng chủ yếu do các đơn vị này sản xuất là vở học sinh, học cụ,...

Lĩnh vực sản xuất và phát hành băng - đĩa, tổ chức biểu diễn.

Các doanh nghiệp có vị thế trên thị trường và cạnh tranh với Hãng phim Phương Nam gồm có: Hãng phim Trẻ, Kim Lợi Studio, Trung tâm băng nhạc Rạng Đông, Việt Tân Studio, ...

Lĩnh vực in ấn.

Các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn và có bề dày truyền thống như Trần Phú, Liksin, In Tài chính, ITAXA, ... là đối thủ cạnh tranh trực tiếp. Ngoài ra một số xí nghiệp in, các cơ sở in ấn tư nhân có quy mô nhỏ cũng cạnh tranh với Phương Nam trong hoạt động này.

8.1.2. Vị thế của Công ty trong ngành.

Trong lĩnh vực sản xuất băng - đĩa, thương hiệu và sản phẩm của Phương Nam phim có vị thế khá cao trong ngành. Sản phẩm băng - đĩa có chất lượng cao, rất uy tín đối với người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Trong lĩnh vực xuất bản, phát hành sách, thương hiệu sách PNC có uy tín tốt, sản phẩm đạt mức chất lượng cao, quy mô hoạt động trong lĩnh vực xuất bản của Công ty tương đương với một nhà xuất bản trung bình của Việt Nam, có vị thế cạnh tranh cao trên thị trường.

Trong lĩnh vực in ấn, thương hiệu và sản phẩm in Phương Nam có chất lượng và uy tín cao, về quy mô hoạt động của Công ty thuộc loại trung bình, có vị thế cạnh tranh cao trong ngành.

Trong ngành bán lẻ các loại sách - văn hoá phẩm, hệ thống nhà sách, chi nhánh của Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc với gần 20 cửa hàng - siêu thị có chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng cao. Công ty là doanh nghiệp dẫn đầu về phân phối các loại văn hoá phẩm ở Việt Nam.

Nhìn chung, với khả năng hoạt động đa dạng, có hệ thống phân phối mở rộng trên toàn quốc, Công ty Văn hoá Phương Nam thuộc hàng những doanh nghiệp có vị thế dẫn đầu trong ngành sản xuất kinh doanh các loại vật phẩm văn hoá. Đối thủ cạnh tranh đáng kể của Công ty có tầm mức hoạt

động rộng khắp và kinh doanh đa dạng là: Fahasa, DNTN Sách Thành Nghĩa, ...

Ngoài ra, Công ty đã tạo dựng được tên tuổi trong việc hợp tác với các nhà xuất bản nước ngoài trong phát hành và phân phối sách. Năm 2007, Công ty đã được trao giải “Nhà phân phối sách năng động nhất Châu á năm 2007” do nhà xuất bản MacMilan trao tặng.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành.

Chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa và giáo dục của Nhà nước đã khuyến khích nhiều doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, tạo ra một thị trường sôi động và phong phú hàng hóa kích thích người tiêu dùng.

Lượng khách du lịch và kiều bào về thăm quê tăng nhanh cũng góp phần làm gia tăng mức cầu văn hóa phẩm, đặc biệt là sách báo, hàng lưu niệm.

Nền kinh tế nước ta đang đạt mức tăng trưởng khá cao và ổn định, kéo theo thu nhập các tầng lớp dân cư ngày càng được nâng cao đã làm người dân ngày càng quan tâm hơn đến các nhu cầu tinh thần, đặc biệt là các nhu cầu học hành, nâng cao tầm hiểu biết, mở mang tri thức, giải trí... nên mức cầu thị trường đối với các sản phẩm văn hóa ngày càng lớn, do đó, các sản phẩm trong nước và nhập khẩu được đưa ra tiêu thụ ngày càng nhiều hơn, nhất là ở các khu thị tứ.

Số lượng học sinh, sinh viên gia tăng cùng với nhu cầu về tinh thần gia tăng, cộng với xu hướng luôn tìm đến cái mới của giới trẻ, cũng làm thị trường văn hóa phẩm sôi động hơn, các doanh nghiệp càng ra sức sáng tạo hơn để đáp ứng nhu cầu của giới trẻ.

Có thể hình dung sự phát triển của thị trường qua Bảng thống kê dưới đây:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2004 - 2005	2006 -2007	Tỷ lệ tăng(%)
1	Dân số	Người	82.032.300	85.195.000	3,86%
2	Số trường phổ thông	Trường	26.817	27.593	2,89%
3	Số giáo viên dạy phổ thông	Người	771.000	789.600	2,41%
4	Số học sinh phổ thông	Người	17.122.600	16.256.600	-0,05%
5	Số giáo viên đại học và cao đẳng	Người	47.613	53.364	13,15%
6	Số sinh viên đại học và cao đẳng	Người	1.319.754	1.666.239	26,25%
7	Lượng khách du lịch nước ngoài	Lượt	2.905.900	4.230.000	45,57%
8	Thu nhập bình quân đầu người	USD	553	722	30,56%

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Ngoài những yếu tố trên, Nhà nước cũng có những mục tiêu, định hướng phát triển khá rõ ràng cho ngành văn hóa phẩm. Mục tiêu Quy hoạch phát triển ngành Xuất bản, In, Phát hành sách của Việt Nam đến năm 2010:

- Ngành Xuất bản - In - Phát hành sách Việt Nam phát triển theo hướng độc lập, tự chủ, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xuất bản phẩm đa dạng về thể loại, phong phú về nội dung, phục vụ tốt sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, đáp ứng nhu cầu về xuất bản phẩm ngày càng cao của nhân dân. Phổ biến những sản phẩm tiêu biểu của Việt Nam với các nước trên thế giới. Tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại để giới thiệu với nhân dân trong nước.
- Duy trì nhịp độ tăng trưởng bình quân hàng năm 15-20% về số đầu sách, 10-15% về trang in. Đến năm 2005 đạt 4 bản sách/người/năm, 485 tỷ trang in tiêu chuẩn, kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm tăng gấp 1,5 lần so với năm 2000. Đến năm 2010 đạt 6 bản sách/người/năm, 785 tỷ trang in tiêu chuẩn, kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm tăng gấp 2 lần so với năm 2005.
- Phấn đấu đến năm 2010 đa ngành Xuất bản - In - Phát hành sách Việt Nam vươn lên hàng trung bình khá của Châu á.

Công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xuất bản phát hành cũng đang được đổi mới cho phù hợp với trình độ phát triển của ngành mà biểu hiện cụ thể nhất là ban hành Luật xuất bản.

Với những mục tiêu và định hướng phát triển của ngành, của Nhà nước, trong những năm gần đây tình hình chung trong ngành kinh doanh mà Công ty đang hoạt động đang có những chuyển biến rất tích cực.

8.2.1. Lĩnh vực Xuất bản - In - Phát hành sách .

Ngành xuất bản có tốc độ phát triển khá nhanh. Hiện nay cả nước có 54 nhà xuất bản, 1.200 cơ sở in, 129 Công ty phát hành sách và hơn 10.000 nhà sách, cửa hàng sách. Số đầu sách xuất bản và số bản sách đang trên đà gia tăng, nhiều bộ sách có giá trị, các công trình nghiên cứu về chính trị, văn hóa nghệ thuật, khoa học công nghệ, quản lý kinh tế, ... đã được xuất bản.

Tình hình hoạt động ngành xuất bản

Năm	2003	2004	2005	2006	2007
Số đầu sách	16.110	19.695	20.191	24.000	25.609
Số bản sách (triệu bản)	223,400	242,700	249,200	230,000	276,477

Nguồn: Cục xuất bản & Niên giám thống kê

Sản lượng sản phẩm ngành in tăng bình quân hơn 10%/năm. Ngành in đã đáp ứng mọi nhu cầu về in của xã hội, kể cả các loại ấn phẩm cao cấp, đạt trình độ tiên tiến của khu vực và tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Mạng lưới phát hành sách phát triển nhanh rộng, nhiều trung tâm, siêu thị sách, cửa hàng sách lớn được thành lập tại các thành phố lớn. Tốc độ phát triển của ngành phát hành sách tăng bình quân 15%/năm; thị trường xuất bản phẩm khá đa dạng, phong phú; hoạt động xuất nhập khẩu sách báo cũng tăng trưởng mạnh.

Góp phần lớn cho sự phát triển của ngành xuất bản - in - phát hành chính là hoạt động liên doanh liên kết giữa các nhà xuất bản với các cơ sở làm sách tư nhân. Với tính chuyên nghiệp cao, đội ngũ này đã cung cấp cho thị trường rất nhiều đầu sách, phong phú về nội dung và đa dạng về đề tài, giúp các nhà xuất bản tháo gỡ khó khăn về vốn, thị trường và tạo ra một mạng lưới phát hành rộng khắp, linh hoạt, năng động. Năm 2004 đánh dấu một mốc lớn cho ngành xuất bản với sự kiện Luật xuất bản được thông qua tại kỳ họp thứ 6, quốc hội khoá XI với những điều khoản thông thoáng hơn. Có những thay đổi về chất như tư nhân được tham gia vào trong quy trình xuất bản ở cả 03 khâu làm bản thảo, in và phát hành (thay vì chỉ 02 khâu như trong Luật xuất bản năm 1993), thay việc chấp nhận từng tên sách bằng đăng ký kế hoạch xuất bản

8.2.2. Lĩnh vực sản phẩm nghe nhìn, văn hoá phẩm .

Thị trường băng - đĩa phim, ca nhạc hiện nay khá sôi động với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp Nhà nước cũng như tư nhân đáp ứng được sở thích, thị hiếu của người tiêu dùng. Tuy nhiên tình trạng in sang băng - đĩa lậu, ăn cắp bản quyền ngày càng gia tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hãng băng - đĩa. Thị trường sản xuất và kinh doanh văn hoá phẩm cũng có sự phát triển nhảy vọt với nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng của xã hội, đặc biệt là tầng lớp học sinh, sinh viên, trí thức.

Việt Nam đang chuẩn bị tham gia các định chế kinh tế quốc tế quan trọng, ký kết nhiều Hiệp định với các chính phủ, các tổ chức quốc tế đã tạo ra một cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trong ngành có thể mở rộng hoạt động xuất nhập khẩu văn hóa phẩm.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập văn hóa, ngành sản xuất kinh doanh văn hóa phẩm có nhiều cơ hội mở rộng thị trường và đa dạng sản phẩm nhưng cũng sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc đối phó với áp lực cạnh tranh. Ngoài ra, ngành sản xuất kinh doanh văn hóa phẩm là một trong những ngành chịu sự tác động lớn của tình hình phát triển kinh tế. Việt Nam đạt những thành công lớn về mặt đối ngoại, môi trường chính trị ổn định so với một số nước trong khu vực (Thái Lan, Trung Quốc, Đài Loan,...), điều này đã trở thành điểm thuận lợi thu hút vốn đầu tư nước

ngoài, tác động tích cực để nền kinh tế tăng trưởng. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng chịu sự tác động của tình hình kinh tế thế giới, tác động không nhỏ tới đời sống của người dân và sức tiêu thụ các văn hóa phẩm.

Trong xu thế phát triển của ngành, Công ty đã có những định hướng hoạt động như:

- Thực hiện kinh doanh gắn với xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam và tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới.
- Tìm kiếm và khai thác bản quyền trong và ngoài nước, liên kết xuất bản các ấn phẩm có giá trị văn hoá cao.
- Xây dựng thương hiệu mạnh và khẳng định chất lượng sản phẩm PNC đối với người tiêu dùng.
- Không ngừng mở rộng trên toàn quốc mạng lưới phân phối để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng theo xu hướng hiện đại. Xây dựng phong cách bán hàng Phương Nam - hướng tới việc thoả mãn tối đa nhu cầu của khách hàng, chú trọng phát triển và nâng cao giá trị của thương hiệu thông qua đầu tư quảng bá và nâng cao chất lượng dịch vụ. Mở rộng kênh phân phối bán hàng trực tiếp vào các doanh nghiệp, cơ quan, trường học.
- Đẩy mạnh khai thác trực tiếp các hàng hoá từ các nhà sản xuất Việt Nam và nhập khẩu từ các nước trong khu vực, tiến tới độc quyền phân phối các sản phẩm của các nhà sản xuất có uy tín.
- Đầu tư trang bị các máy móc thiết bị hiện đại nhằm tăng năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Bên cạnh đó, Công ty cũng còn có một số vấn đề cần phải giải quyết để giữ vững và nâng cao vị thế cạnh tranh, bảo đảm tốc độ phát triển và tăng hiệu quả trong hoạt động của mình:

- Nâng cao trình độ quản lý của cán bộ công nhân viên để theo kịp tốc độ phát triển của Công ty và đòi hỏi của thị trường.
- Không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp trong các hoạt động quảng bá tiếp thị để có thể tận dụng tốt cơ hội từ thị trường.
- Hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất và dịch vụ của nhà sách Phương Nam, ngày càng cải tiến và nâng cao các tiêu chuẩn ngang tầm khu vực và thế giới.
- Chú trọng mở rộng xuất khẩu văn hoá phẩm ra các nước.
- Hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực.

Sau hơn hai mươi năm hoạt động trên thương trường, thông qua những hoạt động cụ thể Công ty Văn hóa Phương Nam đã tạo ra những dấu ấn tốt đẹp trong lòng người tiêu dùng cũng như với các cơ quan quản lý văn hóa, chính quyền địa phương

các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng, góp phần trong việc tôn tạo, giữ gìn các giá trị văn hoá, phổ biến tri thức khoa học.

9. Chính sách đối với người lao động.

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty.

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2007 là 854 lao động, trong đó nhân viên quản lý là 104 người.

Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Năm 2006	Tỷ lệ	Năm 2007	Tỷ lệ
Trên đại học	3	0,37%	3	0,35%
Đại học	144	17,76%	162	18,97%
Cao đẳng	34	4,19%	41	4,80%
Trung cấp	67	8,26%	81	9,48%
Phổ thông trung học	424	52,28%	496	58,08%
Dưới PTTH	139	17,14%	71	8,31%
Tổng	811	100%	854	100%

Nguồn: PNC

9.2 Chính sách đãi ngộ.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2006 là 2.060.000 đồng/người/tháng, năm 2007 là 2.187.000 đồng/người/tháng. Cán bộ - nhân viên của Công ty được hưởng các chế độ phúc lợi như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, tiền ăn giữa ca, tiền trực đêm, phụ cấp xăng dầu, phụ cấp trượt giá,...

Công ty có chính sách ưu đãi cho những lao động giỏi, cụ thể trong hệ số lương của nhân viên, ngoài hệ số lương cơ bản theo chế độ Nhà nước còn có hệ số lương theo tính chất và trách nhiệm của công việc, lương công việc chiếm tỷ trọng cao trong tiền lương của CB - NV. Đối với toàn bộ hệ thống nhà sách, Công ty con: CBCNV được hưởng lương theo doanh thu, theo đó, lương nhân viên gồm lương cơ bản chiếm 20% và lương tính theo doanh thu, khối lượng công việc được giao, trách nhiệm và mức độ quan trọng của vị trí công việc trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Người lao động trong Công ty Văn hoá Phương Nam ngoài việc được hưởng các quyền lợi được quy định trong Bộ Luật Lao động còn được Công ty đãi ngộ dưới nhiều hình thức khác như khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát, tham quan - du lịch,...

Hàng năm, Công ty tiến hành trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm để sử dụng vào việc chi khen thưởng và các phúc lợi xã hội như thai sản, hiếu hỷ, trợ cấp khó khăn

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân có công lao đóng góp đối với hoạt động của Công ty, đồng thời có biện pháp xử phạt và kỷ luật nghiêm khắc đối với những cá nhân có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến Công ty...

9.3 Chính sách lao động.

Thời gian làm việc: Thời gian làm việc 7,5 giờ một ngày, mỗi tuần nhân viên được nghỉ 1,5 ngày. Thời gian làm việc được quản lý chặt chẽ thông qua các Trưởng bộ phận và Phòng Quản trị Hành chính.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, có điều hoà nhiệt độ, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị văn phòng. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt. Phòng Hành chính theo dõi lịch bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị của bộ phận kỹ thuật để đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động. Công ty cũng đã tiến hành mua bảo hiểm tai nạn cho nhân viên.

Các hoạt động đoàn thể như: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS được duy trì đều đặn.

9.4 Chính sách tuyển dụng và đào tạo.

Đối với cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ: Cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ - chuyên môn phải có trình độ đại học. Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo - đặc biệt là đào tạo về kỹ năng quản lý, điều hành, đồng thời bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị.

Đối với lao động phổ thông, thời vụ: Việc tuyển dụng được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau khi được tuyển dụng, số nhân viên này được đào tạo về kiến thức giao tiếp ứng xử và hướng dẫn các thao tác phục vụ khách, xử lý các tình huống.vv...

Công ty có kế hoạch xuyên suốt từ đầu năm về việc tổ chức thực hiện hoặc gửi nhân viên tham gia các khóa đào tạo huấn luyện nghiệp vụ ngắn hạn do các trường chuyên nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh giảng dạy. Nội dung các khoá đào tạo, huấn luyện nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của nhân viên và tạo nguồn bổ sung vào các vị trí chủ chốt của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Căn cứ vào quyết toán tài chính 6 tháng hàng năm, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng trước cổ tức cho cổ đông. Năm 2005, lợi nhuận sau thuế đạt 4,261 tỷ đồng; tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá là 12% và tỷ lệ trích lợi nhuận trả cổ tức là 70,17%. Năm 2006, lợi nhuận sau thuế đạt 5,978 tỷ đồng; tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá là 12% và tỷ lệ trích lợi nhuận trả cổ tức là 70,25%. Năm 2007, lợi nhuận sau thuế đạt 9,356 tỷ đồng; tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá là 11% và tỷ lệ trích lợi nhuận trả cổ tức là 76,42%.

11. Tình hình hoạt động tài chính.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

Nhà xưởng, vật kiến trúc: 06 -25 năm

Máy móc, thiết bị: 03-07 năm

Phương tiện vận tải: 07 năm

11.1.2 Thu nhập bình quân.

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2006 là 2.060.000 đồng/người/tháng, năm 2007 là 2.187.000 đồng/người/tháng.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2006 - 2007, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp .v.v... theo quy định của Nhà nước.

11.1.5 Trích lập các quỹ:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm:

- Trích 5% vào quỹ dự phòng tài chính đến khi số dư quỹ này bằng 10% vốn điều lệ;

- Trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm cho đến khi số dư quỹ này bằng 6 tháng lương thực tế của Công ty;
- Trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo quy định.

Tỷ lệ thực tế trích lập các quỹ sẽ do HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua hàng năm.

Số dư các quỹ của năm 2006 và 2007.

Đơn vị tính: đồng Việt nam

Các quỹ	Năm 2006	Năm 2007	9 tháng 2008
Quỹ dự phòng tài chính	908.929.328	1.359.420.039	1.681.252.574
Quỹ đầu tư và phát triển (*)	3.144.727.481	3.144.727.481	3.144.727.481
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	(215.849.052)	255.409.300	(397.853.138)
Tổng cộng	3.837.807.757	4.759.556.820	4.428.126.917

Nguồn: Báo cáo kiểm toán các năm 2006- 2007 và quyết toán 9 tháng năm 2008

(): Kể từ năm 2006, Công ty không trích lập quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ lần VII ngày 18/03/2008*

11.1.6 Tổng dư nợ vay Ngân hàng:

Tại thời điểm 31/12/2007: tình hình nợ vay Ngân hàng của Công ty như sau:

- Vay ngắn hạn: 8.521.800.000 đồng
- Vay dài hạn: không.

Công ty không có nợ quá hạn.

Tại thời điểm 30/09/2008: tình hình nợ vay Ngân hàng của Công ty như sau:

- Vay ngắn hạn: 42.810.734.037 đồng
- Vay dài hạn: 7.150.559.400 đồng.

Công ty không có nợ quá hạn.

11.1.7 Các khoản phải thu.

Đơn vị tính: đồng

	Năm 2006		Năm 2007		9 tháng 2008	
	Tổng số	Nợ quá	Tổng số	Nợ quá	Tổng số	Nợ quá
Phải thu của khách hàng	29.471.161.496	-	33.076.510.139	-	77.329.221.231	-
Trả trước cho người bán	2.158.127.757	-	7.722.734.470	-	8.640.606.157	-

	Năm 2006		Năm 2007		9 tháng 2008	
	Tổng số	Nợ quá	Tổng số	Nợ quá	Tổng số	Nợ quá
Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	4.580.196.206	-	4.106.431.602	-	32.482.131.907	-
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	36.209.485.459	-	44.905.676.211	-	118.451.959.295	-

Nguồn: Báo cáo kiểm toán các năm 2006- 2007 và quyết toán 9 tháng 2008

11.1.8 Các khoản phải trả.

Đơn vị tính: đồng Việt nam

	Năm 2006		Năm 2007		9 tháng 2008	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	99.315.240.189	-	89.252.186.437	-	201.692.988.047	-
Vay và nợ ngắn hạn	20.331.204.000	-	8.521.800.000	-	42.810.734.037	-
Phải trả cho người bán	59.632.285.820	-	63.223.967.807	-	123.352.582.655	-
Người mua trả tiền trước	371.050.531	-	525.762.468	-	2.368.787.913	-
Các khoản phải nộp NN	6.336.145.241	-	3.846.493.446	-	6.476.249.054	-
Phải trả công nhân viên	2.626.335.921	-	3.293.968.299	-	3.305.877.144	-
Chi phí phải trả	3.402.289.137	-	2.254.203.745	-	5.636.125.250	-
Phải trả, phải nộp khác	6.615.929.539	-	7.585.990.672	-	-	-
Nợ dài hạn	682.292.500	-	2.634.861.697	-	89.340.869.663	-
Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-	-	78.840.620.788	-
Phải trả dài hạn	390.492.500	-	2.634.861.697	-	3.349.689.475	-

khác					
Vay và nợ dài hạn	291.800.000	-	-	-	7.150.559.400
Tổng	101.546.928.471	-	91.887.048.134	-	291.033.857.710

Nguồn: Báo cáo kiểm toán các năm 2006- 2007 và quyết toán 9 tháng 2008

11.1.9 Vốn chủ sở hữu.

Đơn vị tính: đồng Việt nam

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	9 tháng 2008
Vốn chủ sở hữu	62.443.879.556	125.894.441.002	124.476.763.939

Nguồn: Báo cáo kiểm toán các năm 2006- 2007 và quyết toán 9 tháng 2008

11.2. Giải trình về sự chênh lệch giữa số liệu đầu kỳ của báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2008 và số liệu cuối kỳ của báo cáo tài chính năm 2007.

Báo cáo tài chính năm 2007 là báo cáo tài chính chưa hợp nhất. Tuy các Công ty con của PNC đã hoạt động từ cuối năm 2007, nhưng do thời gian hoạt động là vào tháng 11/2007, chưa phát sinh doanh thu và chi phí nên chưa hợp nhất vào báo cáo kiểm toán năm 2007. Số liệu của quyết toán 9 tháng đầu năm 2008 là số liệu hợp nhất, nên có một số điều chỉnh như sau:

11.2.1 Tiền:

Trong báo cáo kiểm toán năm 2007, số dư của “Tiền và các khoản tương đương tiền” chỉ bao gồm một mục duy nhất là “Tiền”. Trong quyết toán 9 tháng năm 2008, số liệu này đã được tách ra thành hai mục là “Tiền” với số dư là 5.192.760.453 đồng và “Các khoản tương đương tiền” với số dư là 1.688.296.859 đồng.

11.2.2 Các khoản phải thu ngắn hạn

“Các khoản phải thu ngắn hạn” tăng 8.261.896.031 đồng (số cuối năm của Báo cáo kiểm toán năm 2007 là 44.905.676.211 đồng, số đầu năm của quyết toán 9 tháng 2008 là 53.167.572.242 đồng) do phần “Các khoản phải thu khác” tăng 8.261.896.031 đồng (số cuối năm của Báo cáo kiểm toán năm 2007 là 4.106.431.602 đồng, số đầu năm của quyết toán 6 tháng 2008 là 12.368.27.633 đồng) do các nguyên nhân sau:

- Kết chuyển phần “Tạm ứng” với số dư 2.920.896.031 đồng trong mục “Tài sản ngắn hạn khác” sang phần “Các khoản phải thu khác” trong mục “ Các khoản phải thu ngắn hạn”
- Kết chuyển phần “Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn” với số dư 5.341.000.000 đồng trong mục “Tài sản ngắn hạn khác” sang phần “Các khoản phải thu khác” trong mục “ Các khoản phải thu ngắn hạn”.

11.2.3 Tài sản ngắn hạn khác

“Tài sản ngắn hạn khác” giảm 8.261.896.031 đồng (số cuối năm của Báo cáo kiểm toán năm 2007 là 12.758.960.173 đồng, số đầu năm của quyết toán 9 tháng 2008 là 4.497.064.142 đồng) do phần “Tài sản ngắn hạn khác” giảm 8.261.896.031 đồng (số cuối năm của Báo cáo kiểm toán năm 2007 là 8.980.658.993 đồng, số đầu năm của quyết toán 9 tháng 2008 là 718.762.962 đồng) do các nguyên nhân sau:

- Kết chuyển phần “Tạm ứng” với số dư 2.920.896.031 đồng trong mục “Tài sản ngắn hạn khác” sang phần “Các khoản phải thu khác” trong mục “ Các khoản phải thu ngắn hạn”
- Kết chuyển phần “Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn” với số dư 5.341.000.000 đồng trong mục “Tài sản ngắn hạn khác” sang phần “Các khoản phải thu khác” trong mục “ Các khoản phải thu ngắn hạn”.

11.2.3 Các khoản phải thu dài hạn

“Các khoản phải thu dài hạn” tăng 1.172.606.166 đồng (số cuối năm của Báo cáo kiểm toán năm 2007 là 247.200.000 đồng, số đầu năm của quyết toán 9 tháng 2008 là 1.419.806.166 đồng) do phần “Phải thu dài hạn khác” tăng 1.172.606.166 đồng (số cuối năm của Báo cáo kiểm toán năm 2007 là 247.200.000 đồng, số đầu năm của quyết toán 9 tháng 2008 là 1.419.806.166 đồng) do kết chuyển phần “Tài sản dài hạn khác” với số dư 1.172.606.166 đồng trong mục “Tài sản dài hạn khác” sang phần “Phải thu dài hạn khác” trong mục “ Các khoản phải thu dài hạn”.

11.2.4 Tài sản dài hạn khác

“Tài sản dài hạn khác ” giảm 1.172.606.166 đồng (số cuối năm của Báo cáo kiểm toán năm 2007 là 7.064.855.221 đồng, số đầu năm của quyết toán 9 tháng 2008 là 5.892.249.055 đồng) do phần “Tài sản dài hạn khác” giảm 1.172.606.166 đồng do kết chuyển phần “Tài sản dài hạn khác” với số dư 1.172.606.166 đồng trong mục “Tài sản dài hạn khác” sang phần “Phải thu dài hạn khác” trong mục “ Các khoản phải thu dài hạn”.

11.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	9 tháng 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
~ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,14	1,71	1,29
~ Hệ số thanh toán nhanh:	0,50	0,72	0,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
~ Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,62	0,42	0,69

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	9 tháng 2008
~ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	1,63	0,73	2,23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)			
~ Vòng quay hàng tồn kho:	2,12	2,04	1,46
~ Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	1,09	0,99	0,51
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
~ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,36%	4,36%	4,43%
~ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,61%	7,42%	7,22%
~ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,65%	4,29%	2,24%
~ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,17%	4,48%	5,13%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000đ/CP)			
Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	1.877	2.063	2.077

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.

12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

12.1.1 Bà Phan Thị Lệ - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD:

Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	02/02/1959
Nơi sinh:	Khánh Hòa
CMND số:	020588347 do CA TPHCM cấp ngày 15/08/2002
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú:	E25-K300 Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TpHCM
ĐT liên lạc:	(84-8) 3866 3447/3866 3448
Trình độ học vấn:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Thống kê - Kế toán, Cao học Kinh tế
Quá trình công tác:	
□ 1978 - 1982:	Sinh viên Trường Đại học Kinh tế Tp Hồ Chí Minh
□ 1983 - 1989:	Kế toán trưởng Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11

- 1989 - 1999: Giám đốc Công ty Văn hóa Tổng hợp Quận 11
 - 1999 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Văn hóa Phương Nam
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Văn hóa Phương Nam.
- Số cổ phiếu nắm giữ: 537.072 cổ phần chiếm 8,623% VDL
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 131.072 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 406.000 cổ phần (cổ phần thuộc sở hữu nhà nước).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

12.1.2. Ông Nguyễn Hữu Hoạt - Phó CT HĐQT kiêm Phó TGD.

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/04/1961
- Nơi sinh: Quảng Nam.
- CMND số: 022394302 do CA TPHCM cấp ngày 09/02/2004
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam.
- Địa chỉ thường trú: Số 1H đường số 6, Cư xá Bình Thới, Quận 11, TpHCM
- ĐT liên lạc: (84-8) 3866 3447/ 3866 3448
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Công nghiệp - Hành chính
- Quá trình công tác:
- 1978 - 1982: Nghĩa vụ quân sự
 - 1982 - 2004: Công tác tại Công ty Văn hoá Tổng hợp Quận 11 với các chức vụ sau: Trưởng Ban điều hành Công viên Văn hoá Đầm Sen; Phụ Trách khối các cửa hàng in lụa; Giám đốc

Xí nghiệp In; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Văn hoá Phương Nam

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Văn hoá Phương Nam.

Số cổ phần nắm giữ: 461.100 cổ phần chiếm 7,094% VĐL.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 55.100 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 406.000 cổ phần (cổ phần thuộc sở hữu nhà nước).

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.1.3. Ông Nguyễn Quang Vinh - Thành viên HĐQT.

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 03/02/1962

Nơi sinh: Đống Đa, Hà Nội

CMND số: 010968922 do CA Hà Nội cấp ngày 11/08/1999

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Sơn Ninh, Hương Sơn, Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: P305, 11b Tôn Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT liên lạc: (84-4) 3943 3435/ 3943 3016

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- 1983: Công tác tại Bộ Tài chính (Chuyên viên Vụ Tài chính đối ngoại).
- 1983 - 1987: Công tác tại Bộ Quốc phòng (Trợ lý Cục Tài chính quân đội sau chuyển sang Tổng Cục Kinh Tế).
- 1988 - 1992: Công tác tại Bộ Tài chính (Chuyên viên Vụ Tài chính đối ngoại sau chuyển sang Chuyên viên Vụ Tài chính Thương nghiệp vật tư).
- 1992 - 2000: Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC.

□ 2000 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Chức vụ hiện tại: ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Số cổ phần nắm giữ: 133.191 cổ phần chiếm 2,049% VDL

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 17.190 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 116.001 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

12.1.4. Bà Trần Thị Mai - Thành viên HĐQT

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 23/12/1951

Nơi sinh: Tiền Giang

CMND số: 020300975 do CA TPHCM cấp ngày 23/07/1987

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 3/9 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, TpHCM.

ĐT liên lạc: (84-8) 3930 3623/ 3930 4601/ 3930 4600

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học sư phạm chuyên ngành Hoá

Quá trình công tác:

□ 1974 - 1980: Giáo viên giảng dạy tại Trường cấp 3 Vũng Tàu.

□ 1980 - 1984: Giáo viên giảng dạy tại Trường Lý Tự Trọng, TpHCM.

□ 1985 - 1989: Phó phòng Hội chợ Triển lãm - Công ty Hội chợ TpHCM.

□ 1990 - 1992: Trợ lý Giám đốc Công ty Young Mike LTD - Taiwan.

□ 1992 - nay: Giám đốc đại diện tập đoàn HUALON CORP (Malaysia)

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Giám đốc văn phòng đại diện tập đoàn HUALON CORP (Malaysia) tại Việt Nam.

Số cổ phần nắm giữ: 34.800 cổ phần chiếm 0,535% VDL.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 34.800 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: Không có.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.1.5. Ông Nguyễn Ngọc Bích - Thành viên HĐQT.

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 1945

Nơi sinh: Hà Tây.

CMND số: 022594899 do CA TPHCM cấp ngày 20/09/2004

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đỗ động, Huyện Thanh oai, Tỉnh Hà tây

Địa chỉ thường trú: 14P Nguyễn Thị Tần, Phường 2, Quận 8, TpHCM.

ĐT liên lạc: (848) 3829 5619

Trình độ học vấn: Cao học

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật

Quá trình công tác:

- 1973 - 1975: Luật sư đoàn Luật sư Sài Gòn.
- 1989 -1992: Cố vấn luật pháp tại Công ty Overseas Finance & Trading Corp TpHCM.
- 1993 - 1994: Cố vấn luật pháp tại Công ty INVESTIP.
- 1994 - 1996: Đại diện tại Việt Nam cho Law firm Paul, Weiss, Rifkind, Wharton & Garrison, New York City.
- 1994 - 2003: Giảng viên Trường Đại học Tổng hợp TpHCM, Đại học Mở Bán công TpHCM, Đại học Luật TpHCM, Trường đào tạo các chức danh tư pháp; Luật sư tại VPLS Phương Thuận và Bích, đã gia nhập Đoàn Luật sư Tp.HCM, chuyên về Luật Công ty, Luật Tài chính, Luật Thương mại.

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Luật sư

Số cổ phần nắm giữ: 29.110 cổ phần chiếm 0,448% VDL.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 29.110 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : Không có.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.1.6. Ông Phạm Uyên Nguyên - Thành viên HĐQT.

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 08/06/1968

Nơi sinh: Sài Gòn

CMND số: 002017974 do CA TPHCM cấp ngày 25/11/2003

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 19 D, Thạch Thị Thanh, Quận 1, TpHCM

Địa chỉ cơ quan: P 1730, 155 Nguyễn Huệ, Quận 1, TpHCM.

ĐT liên lạc: (84-8) 3821 9930

Trình độ học vấn: Cao học

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (chuyên ngành Tài chính Ngân hàng).

Quá trình công tác:

- 07/1990 - 07/1991: Phóng viên tập sự - Báo Tuổi trẻ.
- 07/1991 - 07/1994: Cán bộ nghiên cứu - Viện Kinh tế TpHCM.
- 07/1994 - 07/1997: Du học tại Singapore (Trường ĐH Công nghệ Nanyang) và Mỹ (Trường ĐH Pennsylvania), chương trình Thạc sĩ Quản trị (MBA) chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, học bổng toàn phần của chính phủ Singapore; là cố vấn đầu tư (Investment Advisor) - Công ty đầu tư của chính phủ Singapore (GSIC - Government of Singapore Investment Corporation).
- 07/1997 - 02/2000: Phó trưởng Ban thẩm định - Quỹ đầu tư phát triển đô thị TpHCM (Hifu).

- 01/2000 - 09/2003: Giám đốc chi nhánh tại TpHCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC).
- 09/2003 - 03/2007: Giám đốc điều hành kiêm Trưởng văn phòng đại diện Công ty VinaCapital Investment Managent Ltd, đơn vị quản lý Quỹ đầu tư VietNam Opportunity Fund (VOF); Giám đốc các Công ty thành viên thuộc VOF: VOF Investment Ltd, Asia Value Investment Ltd, Vietnam Venture Ltd, VietNam Investment Ltd và VietNam Enterprise Ltd; Tổng giám đốc Công ty Đầu tư Phong Phú.
- 03/2007 – 09/2007: Cố vấn cao cấp Công ty VinaCapital Investment Management Ltd.
- 09/2007 - nay: Sáng lập viên, Phó CT thường trực HĐQT kiêm TGD Công ty CP Quản lý quỹ Hợp lực Việt Nam (Hợp Việt).

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT.

Số cổ phần nắm giữ: 19.872 cổ phần chiếm 0,306% VDL.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 19.872 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: Không có.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

- Mẹ Đặng Thị Vui nắm giữ 3.940 cổ phần
- Cha Phạm Huyền nắm giữ 359 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.1.7 Ông Võ Ngọc Thành - Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 02/11/1961

Nơi sinh: Đồng Xuân, Phú Yên

CMND số: 023004334 do CA TPHCM cấp ngày 09/04/2004

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phú Yên

Địa chỉ thường trú: 201/100 Hoàng Việt, P4, QTB, Tp.HCM

Địa chỉ cơ quan: 03 Đường 3/2, P11, Q10, TpHCM
 ĐT liên lạc: (84-8) 3834 2002 - 3835 6617
 Trình độ học vấn: Đại học
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Châu á học và Quản trị tiếp thị Trường Đại học Adamson - Manila, Philippines.

Quá trình công tác:

- 1983 - 1988: Phó Phòng Kế hoạch Xí nghiệp Vật Tư - Công ty Bông TW
- 1989 - 1994: Trưởng Văn phòng Đại diện - Công ty Imexpan Pacific (Philippines) tại Việt Nam.
- 1995 - nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng giám đốc Công ty TNHH TMDV An Phong, chủ đầu tư Hệ thống siêu thị Maximark.

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT.

Số cổ phần nắm giữ: 250.000 cổ phần chiếm 3,846% VDL.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 250.000 cổ phần
 + Đại diện sở hữu: Không có.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.2 Thành viên Ban kiểm soát.

12.2.1. Ông Võ Viết Hoà - Trưởng Ban KS.

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 08/04/1953
 Nơi sinh: Phú Yên
 CMND số: 020136495 do CA TPHCM cấp ngày 27/07/2000
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Phú Yên
 Địa chỉ thường trú: 229/5A Nguyễn Lâm, P 7, Quận Phú Nhuận, TpHCM
 ĐT liên lạc: (848) - 8663447/8663448
 Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Sư phạm, chuyên ngành ngữ văn

Quá trình công tác:

- 1977 - 1986: Cán bộ Trường Đại học Sư phạm Thành phố HCM, Trưởng phòng Tài vụ Trường Đại học Sư phạm TpHCM.
- 1988 - 1993: Giám đốc Công viên Văn hoá Đầm Sen - Công ty Du lịch Thành phố HCM
- 1994 - 2004: Công tác tại Công ty Văn hoá Phương Nam với các chức vụ sau: Phó Giám đốc Xí nghiệp In, Chủ tịch Công đoàn Công ty, Trưởng Ban kiểm soát Công ty

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn Công ty Văn hoá Phương Nam.

Số cổ phần nắm giữ: 580 cổ phần chiếm 0,009% VDL.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 580 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: Không có.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.2.2. Ông Cao Danh Hà - Thành viên BKS.

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 1958

Nơi sinh: Đắc Lắc

CMND số: 020146720 do CA TPHCM cấp ngày 21/10/1995

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đắc Lắc

Địa chỉ thường trú: 6/10G đường số 3, C xá Lữ Gia, P15, Q11, TpHCM

ĐT liên lạc: 848 - 8654140 /0913.902170

Trình độ học vấn: Đại học

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành ngoại thương

Quá trình công tác: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hưng Vương, TpHCM

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ: 11.600 cổ phần chiếm 0,178%VĐL.
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 11.600 cổ phần
+ Đại diện sở hữu : Không có.
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.2.3. Bà Đặng Kim Lan.

Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 12/06/1955
Nơi sinh: Sài ung
CMND số: 021700911 do CA TPHCM cấp ngày 12/09/1994
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú: 637 Trường Chinh, P Tây Thạnh Quận Tân Phú, TPHCM
ĐT liên lạc: (08) 7512562
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính
Quá trình công tác:

- 01/1977 - 06/1986: Kế toán trưởng Xí nghiệp Quốc Doanh Cao Su Giải phóng
- 07/1986 - 12/1989: Q.Kế toán trưởng Xí nghiệp Cơ điện trực thuộc Liên hiệp KH-XN In Liksin.
- 01/1990 - 04/1993: Phó phòng Kế toán - Tài chính In Tổng hợp Liksin.
- 05/1993 - 02/1995: Q.Kế toán trưởng Công ty In và Bao bì Liksin.
- 03/1995 - 11/1995: Q. Kế toán trưởng Công ty SXKD XNK Giấy, In và Bao bì Liksin.
- 12/1995 - 06/2002: Giám đốc TCKT, Kế toán trưởng Công ty Liksin.
- 07/2002 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng Ban kiểm soát Công ty Liksin, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sagomic, Công ty TNHH Phát Tài, Công ty Cổ phần

In Tổng Hợp Liksin, kiểm soát viên Ngân hàng Cổ phần Đông A, Công ty Cổ phần Mỹ Nghệ tổng hợp xuất khẩu, Công ty Cổ phần Mai Lan, Công ty Cổ phần nhựa Đông Phương và Công ty Cổ phần In nhãn hàng An Lạc.

Chức vụ hiện tại: Thành viên BKS.
Số cổ phần nắm giữ: 406.000 cổ phần chiếm 6,2465 VDL.
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: Không có
+ Đại diện sở hữu: 406.000 (cổ phần thuộc sở hữu nhà nước).
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có.
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

12.3 Ban Giám đốc.

12.3.1. Bà Phan Thị Lệ - TGD.

Lý lịch chi tiết được nêu ở trên.

12.3.2. Ông Nguyễn Hữu Hoạt - Phó TGD.

Lý lịch chi tiết được nêu ở trên.

12.4 Kế toán trưởng

Ông Lã Thái Hiệp - KTT

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 28/12/1977
Nơi sinh: TP. HCM
CMND số: 023102923 do CA TPHCM cấp ngày 14/02/2008
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán:
Địa chỉ thường trú: 10/25 Đường 379, P. Tăng Nhơn Phú A, Q. 9, Tp. HCM
ĐT liên lạc: (84-8) 3866 3447
Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế
Trình độ chuyên môn: Tài chính - kế toán
Quá trình công tác:

- 2000 - 2005: Kế toán trưởng Công ty TNHH SELCO - Vietnam
- 2005 - 2006: Kế toán tài chính Công ty TNHH NESTLE - Vietnam
- 2006 - 2007: Kế toán trưởng Công ty LD SCANMACH Vietnam
- 2007 – 10/2008: Chuyên viên phân tích tài chính – Công ty BASF Business Services Center
- 10/2008 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam
- 10/2008 – nay: Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam

Chức vụ hiện tại: Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

13. Tài sản cố định.

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2007.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
A	TSCĐ Hữu hình	60.200.717.740	31.911.631.649	53,01%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	27.065.985.511	18.295.230.072	67,59%
2	Máy móc thiết bị	18.333.048.416	5.280.558.221	28,80%
3	Phương tiện vận tải	1.812.127.934	490.509.144	27,07%
4	Dụng cụ quản lý	12.989.555.879	7.845.334.212	60,40%
B	TSCĐ vô hình	1.950.589.068	1.606.992.930	6,26%
Tổng cộng		62.151.306.800	33.518.624.579	53,93%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2007

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .

14.1 Kế hoạch.

2007	2008	2009
------	------	------

	Triệu đồng	% tăng giảm so với 2006	Triệu đồng	% tăng giảm so với 2007	Triệu đồng	% tăng giảm so với 2008
Vốn chủ sở hữu (Vốn ĐL)	65.000	62,50%	85.000	30,77%	100.000	17,65%
Doanh thu thuần	214.657	20,62%	325.118	51,46%	478.000	47,02%
Lợi nhuận sau thuế	9.356	56,51%	16.624	77,66%	22.268	33,96%
LN sau thuế /doanh thu (%)	4,36%	29,76%	5,11%	17,30%	4,66%	-8,89%
LN sau thuế / Vốn điều lệ (%)	14,40%	-3,69%	19,56%	35,86%	22,27%	13,86%
Cổ tức (%)	11%	-8,33%	15%	36,36%	14%	-6,67%

14.2. Kế hoạch đầu tư đã được thông qua tại Đại hội cổ đông lần IX của PNC họp ngày 22 tháng 03 năm 2008

Kế hoạch đầu tư năm 2008

Stt	Dự án đầu tư	Giá trị đầu tư (tại thời điểm cuối năm 2007)
I	Các dự án đã trình năm 2007 và tiếp tục triển khai trong năm 2008	17.800.000.000 đồng
1	Nhà sách Nha Trang 1	7.800.000.000 đồng
2	Nhà sách Nguyễn Oanh	5.000.000.000 đồng
3	Nhà sách Cần Thơ 1 (Book cafe)	3.000.000.000 đồng
4	Dự án Office One	2.000.000.000 đồng
II	Các dự án mới năm 2007	45.700.000.000 đồng
1	Hoàn thiện chuỗi nhận diện hệ thống nhà sách Phương Nam	5.000.000.000 đồng
	Phát triển mạng lưới	40.700.000.000 đồng
2	Nhà sách Bình Dương	1.200.000.000 đồng
3	Nhà sách Parkson Lê Thánh Tôn	1.500.000.000 đồng
4	Nhà sách Parkson Tân Sơn Nhất	1.500.000.000 đồng
5	Nhà sách Lotte Quận 7	3.000.000.000 đồng
6	Nhà sách số 01 Nguyễn Huệ, TP. Huế	21.000.000.000 đồng
7	Nhà sách Phan Thiết	5.000.000.000 đồng
8	Nhà sách Parkson Hải Phòng	1.500.000.000 đồng
9	Nhà sách Hà Nội 1	6.000.000.000 đồng
	Đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên kết	18.400.000.000 đồng

Stt	Dự án đầu tư	Giá trị đầu tư (tại thời điểm cuối năm 2007)
1	Công ty Văn phòng phẩm Phương Nam	6.800.000.000 đồng
2	Công ty In Phương Nam	1.850.000.000 đồng
3	Công ty Phim Phương Nam	750.000.000 đồng
4	Công ty Nhãn hiệu Phương Nam	1.000.000.000 đồng
5	Công ty truyền thông Phương Nam (PNM)	4.000.000.000 đồng
6	Thành lập Công ty Mega - Phương Nam	4.000.000.000 đồng
Tổng giá trị đầu tư		81.900.000.000 đồng

14.3. Nhận định chung

Nhà nước đang ngày càng mở rộng chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hoá và giáo dục nên ngày càng có nhiều cá nhân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động in ấn, xuất bản và phát hành sách, phim ảnh, do vậy hàng hoá trên thị trường ngày càng phong phú, đa dạng.

Từ ngày 26/10/2004 Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Công ước Berne (Công ước bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật được ký kết tại Berne, Thụy Sĩ năm 1886), theo đó thì các nhà xuất bản muốn in sách dịch phải mua bản quyền tác phẩm.

Hiệu lực của các hoạt động chống nạn sao chép lậu băng - đĩa, vi phạm bản quyền tác phẩm, tác giả chưa như mong muốn đã gây ra nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp làm ăn chân chính.

Thu nhập và mức sống của người dân ngày càng cao nên nhu cầu đọc của người dân cũng tăng tương ứng. Do đó, lượng sách (kể cả trong nước và nhập khẩu) đa ra thị trường nhiều hơn, chất lượng và nội dung được chú trọng hơn. Nhiều cửa hàng sách được khai trương. Ngành kinh doanh xuất bản sẽ có sự cạnh tranh gay gắt và ngày càng chuyên nghiệp hơn, áp lực cạnh tranh trong các lĩnh vực bán lẻ, bán buôn, in ấn, sản xuất - kinh doanh băng - đĩa và các sản phẩm văn hoá phẩm đang ngày càng trở nên gay gắt và quyết liệt. Các doanh nghiệp trong ngành đang ngày càng chú trọng đầu tư cho thương hiệu, phương thức hoạt động kinh doanh và tiếp thị ngày càng linh động, chất lượng sản phẩm, dịch vụ không ngừng được cải tiến nâng cao và giá cả có xu hướng ngày càng giảm.

Nhằm mục tiêu mở rộng thị phần và xây dựng mạng lưới rộng khắp, các nhà sản xuất kinh doanh trong ngành văn hoá phẩm có xu hướng áp dụng tỷ lệ hoa hồng khá cao nhằm thu hút các hộ bán buôn, bán lẻ. Bên cạnh đó để bảo vệ phần lợi nhuận của mình họ tìm cách đẩy giá bán lẻ cho người tiêu dùng lên cao. Thực trạng này có thể gây ra những tác động xấu làm giảm sức mua trên thị trường.

Một số sản phẩm thuộc ngành hàng lưu niệm - đồ chơi có nguồn gốc từ các nước ASEAN được nhập khẩu vào Việt Nam có chất lượng và giá cả khá cạnh tranh do chịu mức thuế suất thấp.

Ngành in ấn đang chịu áp lực cạnh tranh khá lớn do số lượng doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này ngày càng tăng, mức giá gia công ngày càng giảm làm cho lợi nhuận cũng ngày càng giảm đi.

14.4. Phương hướng thực hiện.

Chiến lược phát triển giai đoạn 2008 - 2010 của PNC

- Vị thế cạnh tranh: PNC phấn đấu trở thành doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm văn hóa của Việt Nam.
- Mạng lưới phân phối: phát triển hệ thống nhà sách hiện tại lên 40 nhà sách tại 15-20 tỉnh thành trên toàn quốc.
- Quản lý: phát triển hệ thống quản lý chuyên nghiệp, chất lượng nhân sự quản lý tốt
- Doanh thu năm 2010: 600 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi nhuận/ doanh thu: 7%
- Giá trị thị trường : 500 tỷ đồng.

Phương hướng thực hiện được tiến hành theo từng đơn vị trực thuộc:

Công ty TNHH MTV In Phương Nam (PNP)

Định hướng hoạt động: Xác định Công ty in Phương Nam là một đơn vị in hàng tổng hợp (bao gồm tất cả các loại ấn phẩm sách báo, tạp chí,, bao bì, lịch, ấn phẩm quảng cáo,...)

Giải pháp thực hiện:

- Cơ cấu lại tổ chức theo mô hình Công ty con của PNC.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000:2000
- Nghiên cứu và phát triển phân xưởng thành phẩm thành phân xưởng chuyên làm dịch vụ gia công sau in (đóng bìa, gia công thành phẩm,...)
- Thanh lý máy in cũ, đầu tư máy móc mới, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Thành lập tổ tiếp thị trực thuộc Phòng Kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và kiện toàn hoạt động của bộ phận kiểm tra chất lượng thành phẩm (KCS).
- Mở rộng phạm vi khách hàng thông qua hoạt động liên kết và đầu tư vốn của PNC vào các công ty trong ngành.

- **Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim (PNF)**
 - Cơ cấu nhân sự theo mục tiêu chiến lược 2010 của Công ty
 - Cải tiến quy trình sản xuất nhằm thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm
 - Tích cực tìm kiếm đối tác tài trợ cho các dự án liveshow dự kiến thực hiện.
 - Đẩy nhanh tiến độ mua bản quyền các sản phẩm văn hóa nước ngoài, hướng đến thị trường phim hoạt hình thiếu nhi.
 - Tiến hành thể nghiệm nhập băng đĩa thành phẩm từ các nước trong khu vực Châu á để phân phối
 - Hình thành chuỗi cửa hàng băng đĩa chất lượng cao, độc lập với hoạt động của hệ thống nhà sách.
 - Đẩy mạnh đầu tư sản xuất phim nhựa với hình thức liên kết, dựa trên hệ thống rạp Megastar - là Công ty liên doanh với PNC.
- **Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam (PNB)**
 - Tổ chức xuất bản các tủ sách hay và khai thác các loại sách mới (cho lứa tuổi thanh thiếu niên)
 - Thể nghiệm phát hành sách nói (audio book)
 - Đẩy mạnh tốc độ khai thác bản quyền, tìm thêm nguồn, mở rộng mạng lưới công tác viên, địa bàn giao dịch và chấp nhận cạnh tranh về giá cả để thực hiện mục tiêu.
 - Tăng cường công tác hỗ trợ bán hàng trong hệ thống với sự tham gia hướng dẫn, đào tạo nhân viên bán sách, thực hiện góc sách PNC tại các nhà sách ngoài hệ thống nhằm gia tăng sức mua.
 - Thẩm định lại chính sách giá cho phù hợp.
 - Thúc đẩy hoạt động marketing hiệu quả hơn, hỗ trợ chấn chỉnh hoạt động bookcafe trong hệ thống nhà sách PNC
 - Cải tiến quy trình sản xuất theo hướng chuyên nghiệp hơn.
- **Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam (PNSC)**
 - Ưu tiên ổn định mặt bằng hoạt động và nhân sự cốt lõi cho hoạt động của Công ty
 - Tập trung đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm có thương hiệu như tập, sổ, địa cầu,... và khai thác một số sản phẩm khác như giấy note, bao thư,...
 - Thị trường mục tiêu là TP. HCM, các tỉnh thành phía nam và các tỉnh miền Trung từ Quảng Bình trở vào.
 - Hoàn chỉnh kênh phân phối và chính sách bán hàng cho các khu vực

- Đảm bảo việc cung cấp cho hệ thống bán lẻ của PNC là 23% trên tổng số lượng bán ra.
- **Công ty TNHH MTV Nhãn hiệu Phương Nam (PNBC)**
 - Gia tăng năng lực bán hàng của các cửa hàng đang có, tập trung vào những cửa hàng tại TP HCM, Hà Nội và các thành phố có sức mua tốt.
 - Phát triển mạng lưới cửa hàng
 - Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động mua hàng, đa dạng nguồn và ngành hàng, nâng cao chất lượng hàng nhập khẩu và sản xuất theo giấy phép trong nước.
 - Giảm giá vốn hàng bán, tăng lợi nhuận
 - Củng cố bộ máy nhân sự phù hợp với định hướng và mục tiêu kinh doanh
 - Triển khai dự án Office 1 về phân phối sỉ văn phòng phẩm.
- **Hệ thống bán lẻ (hệ thống các nhà sách)**
 - Mở rộng và nâng cao chất lượng hệ thống bán lẻ (mở rộng hệ thống nhà sách, thay đổi chuỗi nhận diện toàn hệ thống nhà sách, chuẩn hóa các cửa hàng sách Phương Nam và book cafe)
 - Củng cố hoạt động mua hàng, chuẩn hóa quy trình mua và cung cấp hàng hóa cho các đơn vị bán lẻ, dịch vụ khách hàng.
 - Phát triển hoạt động bán hàng thông qua kế hoạch chào bán cho khách hàng tổ chức, chuẩn hóa trưng bày nhà sách.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .

Nền kinh tế nước ta đang trong quá trình mở cửa, hội nhập mạnh mẽ với nền kinh tế trong khu vực và thế giới. Nhà nước đang ngày càng mở rộng các mối quan hệ kinh tế - văn hóa với các nước, ký kết nhiều hiệp định với các quốc gia, các tổ chức quốc tế do đó làm gia tăng cơ hội mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp.

Các chính sách ưu đãi đầu tư và từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp lý của Nhà nước làm gia tăng các hoạt động đầu tư trong và ngoài nước.

Tốc độ phát triển của ngành Xuất bản, In, Phát hành sách trong những năm qua khá và ổn định, bình quân 15-20% về số đầu sách, 10-15% về trang in. Quyết định số 40/2002/QĐ-BVHTT ngày 31/12/2002 của Bộ Văn hoá Thông tin về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Xuất bản, In, Phát hành sách đến năm 2010 đã đề ra những mục tiêu và định hướng phát triển khá rõ ràng điều đó cho thấy tính khả quan của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hoá phẩm như PNC.

Công ty Văn hoá Phương Nam đã có những bước đi phù hợp với chính sách Nhà nước và xu hướng phát triển của thị trường, thể hiện qua việc đầu tư mở rộng mạng lưới phân

phối xây dựng các nhà sách tại các thành phố lớn trong cả nước, chú trọng đến công tác quản trị nhân sự, tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, liên kết xuất bản, tin học hoá quản lý, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, liên doanh xây dựng các cụm rạp chiếu phim tại các thành phố lớn (cineflex), triển khai mở các quầy sách tại hệ thống các siêu thị...

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức do Công ty Văn hoá Phương Nam xây dựng đặt trên cơ sở triển vọng phát triển của ngành, nhu cầu thị trường và năng lực cạnh tranh của Công ty. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch mà Công ty đã đề ra trong 3 năm 2006 - 2008 có tính khả thi cao, đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức hàng năm.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.

Không có

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.

Công ty không có tranh chấp kiện tụng.

V. Cổ phiếu chào bán ra công chúng

- | | |
|---|---------------------------|
| 1. Loại cổ phiếu | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Mệnh giá | 10.000 đồng |
| 3. Tổng số cổ phiếu chào bán ra công chúng | 2.000.000 cổ phiếu |

- Phát hành cho CBCNV Công ty: 300.000 cổ phiếu
- Phát hành cho các nhà đầu tư lớn: 1.700.000 cổ phiếu

(Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam ngày 22/03/2008).

- 4. Giá chào bán dự kiến:** bằng mệnh giá (10.000 đồng/ cổ phiếu)
- 5. Phương thức phân phối**

Cổ phiếu chào bán cho CBCNV Công ty và các nhà đầu tư lớn sẽ được Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam thực hiện phân phối cho các đối tượng sau khi nhận được Giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN.

- 6. Thời gian phân phối cổ phiếu**

Thời gian phân phối dự kiến: trong vòng chín mươi ngày kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng.

7. Đăng ký mua cổ phiếu:

Chào bán cho CBCNV Công ty:

Đối tượng phát hành: cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển và thành công chung của Công ty. Danh sách cán bộ công nhân viên và số lượng cổ phần phân phối cho từng người sẽ do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

Sau khi nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng quản trị của Công ty sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp để thông báo cho các CBCNV Công ty về việc phát hành cổ phiếu theo danh sách đã được duyệt. Thời gian để CBCNV Công ty đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu là **2 tuần** kể từ ngày bắt đầu thông báo.

Chào bán cho các nhà đầu tư lớn

Đối tượng phát hành: các nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, có tiềm lực về tài chính, có khả năng hỗ trợ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam.

Sau khi nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng quản trị của Công ty sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp để thông báo cho các nhà đầu tư lớn về việc phát hành cổ phiếu theo danh sách các nhà đầu tư đã được lựa chọn. Thời gian để các nhà đầu tư đăng ký mua và nộp tiền đặt cọc mua cổ phiếu là **2 tuần** kể từ ngày bắt đầu thông báo. Trong vòng 2 ngày làm việc sau khi thời hạn đăng ký mua kết thúc, HĐQT sẽ xác định chính xác số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được mua. Nhà đầu tư có 5 ngày làm việc để nộp tiền mua cổ phần.

Thời gian trao trả chứng chỉ cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc thời hạn đóng tiền mua cổ phiếu của các nhà đầu tư, Công ty sẽ trao chứng chỉ cổ phiếu mới cho các nhà đầu tư chưa đăng ký lưu ký.

Phương án xử lý cổ phần lẻ: Số cổ phần dôi ra từ việc phân phối cổ phiếu cho các nhà đầu tư lớn và cán bộ công nhân viên sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định chào bán với giá chào bán phù hợp mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

8. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Theo Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 của thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành ở công ty.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu PNC của các cổ đông nước ngoài hiện tại của Công ty vào ngày 02/08/2008 là 46,43%.

9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành cho các nhà đầu tư lớn và CB - NV được tự do chuyển nhượng.

10. Các loại thuế có liên quan

10.1 Đối với công ty

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 28% thu nhập chịu thuế trong năm 2008 và thuế suất 25% từ năm 2009.

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế với mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng là 5% và 10%.

10.2 Đối với nhà đầu tư

Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam quy định như sau:

- Các tổ chức cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu nhập cổ tức được nhận.
- Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp niêm yết.
- Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.
- Tổ chức nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.

Theo Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân của Chính phủ thì nhà đầu tư cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các thu nhập phát sinh từ đầu tư chứng khoán như sau:

- Thu nhập từ đầu tư vốn: lợi tức cổ phần và các thu nhập đầu tư vốn dưới các hình thức khác không bao gồm đầu tư vào trái phiếu Chính phủ;
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn: thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới hình thức khác;
- Thu nhập từ thừa kế là chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp,...;
- Thu nhập từ nhận quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các doanh nghiệp,...

Các quy định trên có hiệu lực từ ngày 01/01/2009.

11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tên tài khoản: Công ty cổ phần Văn Hóa Phương Nam.

Số tài khoản : 311 10 00 00 41023

Ngân hàng : Đầu tư và Phát triển Việt Nam, CN Tây Sài Gòn, Tp. HCM.

Địa chỉ: 98-100 Đường Tạ Uyên, P4, Q.11, TP. HCM

VI. Mục đích phát hành

1. Mục đích phát hành

Đợt phát hành tăng vốn lần này của PNC nhằm thực hiện tài trợ cho một số dự án của Công ty theo nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 02/12/2008 trong kế hoạch năm 2008 đã được ĐHCĐ thông qua như sau:

- ✚ NS Nha Trang: 12,6 tỷ đồng (giá trị dự án 15,6 tỷ, đã thực hiện 3 tỷ năm 2007)
- ✚ NS Nguyễn Oanh: 8 tỷ đồng
- ✚ NS Parkson Hải Phòng: 0,9 tỷ đồng
- ✚ Góp vốn thành lập Công ty Mega Phương Nam (làm phụ đề phim): 5,4 tỷ đồng

2. Phương án khả thi

Do nhu cầu bức thiết của việc đầu tư dự án nhằm phục vụ cho việc mở rộng hoạt động kinh doanh nhà sách đúng thời điểm và tình hình thị trường chứng khoán có nhiều biến động, việc huy động vốn qua hình thức phát hành thêm cổ phiếu gặp nhiều khó khăn nên Công ty đã chủ trương vay vốn ngân hàng để thực hiện trước một số dự án nhà sách như sau:

✚ **Nhà sách Nha Trang - khai trương ngày 24/05/2008**

- Sản phẩm và hình thức kinh doanh:**
 - Sản phẩm kinh doanh:
 - Sách báo tạp chí: quốc văn và ngoại văn.
 - Văn phòng phẩm, văn hóa phẩm và đồ lưu niệm, đồ chơi trẻ em.
 - Băng đĩa các loại.
 - Cà phê sách.
 - Hình thức kinh doanh:
 - Bán lẻ theo hình thức tự chọn các loại sách, văn hóa phẩm, sản phẩm lưu niệm, ... cho người dân địa phương và khách du lịch.
 - Bán lẻ các loại văn hóa phẩm cho khách hàng tổ chức là các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện,...
 - Kinh doanh cà phê, nước giải khát, phục vụ đọc sách miễn phí tại chỗ cho người dân địa phương và khách du lịch.
 - Bán sỉ các loại sách, văn phòng phẩm cho các cơ quan, các đơn vị, nhà phân phối / đại lý.
- Quy mô và phân bố diện tích kinh doanh nhà sách:**
 - Tầng trệt 700 m² :
 - Bán tự chọn các loại sách, tạp chí quốc văn và ngoại văn.

- Bán tự chọn băng đĩa
- Tầng lửng 582 m² :
- Bán tự chọn hàng VPP, lịch, thiệp.
- Bán tự chọn hàng lưu niệm, hàng trang trí, đồ chơi trẻ em.
- Bán tự chọn hàng điện máy.
- Tầng 2 (sân thượng) 720m² :
- Kinh doanh cà phê sách (ngoài trời và máy lạnh).
 - Cà phê máy lạnh trong nhà (506m²)
 - Cà phê ngoài trời (130m²)

□ Chi tiết đầu tư tài sản cố định:

Đvt: 1.000 đồng

STT	Hạng mục	Nhu cầu vốn	Ghi chú
1	Xây mới toàn bộ tòa nhà và dự phòng	9.555.000	Thiết kế, xây mới tòa nhà, hệ thống lạnh, sân, cây xanh, nhà xe, trạm biến áp, PCCC, phá dỡ công trình,...
2	Quầy kệ và trang thiết bị nhà sách, văn phòng	4.400.000	Bao gồm hệ thống camera, công từ
3	Bàn ghế, trang thiết bị book café	1.525.000	
4	Máy móc thiết bị	120.000	Máy tính, thiết bị văn phòng,...
5	Tổng cộng	15.600.000	

Dự án thực hiện trong năm 2007 là 3 tỷ, còn lại thực hiện trong năm 2008 là 12,6 tỷ

□ Kết quả kinh doanh của dự án:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 01	Năm 02	Năm 03	Năm 04	Năm 05	Năm 06	Năm 07	Năm 08	Năm 09	Năm 10
1	Doanh thu bán hàng	25.200.000	27.720.000	30.492.000	33.541.200	36.895.320	38.740.086	40.677.090	42.710.945	44.846.492	47.088.817
2	Các khoản giảm trừ	1.461.600	1.607.760	1.768.536	1.945.390	2.139.929	2.246.925	2.359.271	2.477.235	2.601.097	2.731.151
-	Thuế VAT	1.461.600	1.607.760	1.768.536	1.945.390	2.139.929	2.246.925	2.359.271	2.477.235	2.601.097	2.731.151
3	Tổng Doanh thu thuần	23.738.400	26.112.240	28.723.464	31.595.810	34.755.391	36.493.161	38.317.819	40.233.710	42.245.396	44.357.665
4	Giá vốn	16.158.084	17.773.893	19.551.282	21.506.410	23.657.051	24.839.904	26.081.899	27.385.994	28.755.293	30.193.058
5	Lợi nhuận gộp	7.580.316	8.338.347	9.172.182	10.089.400	11.098.340	11.653.257	12.235.920	12.847.716	13.490.102	14.164.607
6	Tổng chi phí phát sinh	4.988.594	5.104.095	5.161.973	5.298.908	5.442.949	5.622.150	5.740.003	5.862.187	5.988.869	6.120.220
9	Tổng Lợi nhuận trước thuế	2.591.722	3.234.253	4.010.209	4.790.492	5.655.391	6.031.107	6.495.917	6.985.529	7.501.233	8.044.388
10	Thuế TNDN	725.682	808.563	1.002.552	1.197.623	1.413.848	1.507.777	1.623.979	1.746.382	1.875.308	2.011.097
11	Lợi nhuận ròng	1.866.040	2.425.690	3.007.657	3.592.869	4.241.543	4.523.330	4.871.938	5.239.147	5.625.925	6.033.291

Hiệu quả đầu tư của dự án:

Stt	Chỉ tiêu	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vốn đầu tư ban đầu	(15.600.000)	(1.550.000)	-	-	-	-	(1.650.000)	(4.000.000)	-	-	-
2	Doanh thu		23.738.400	26.112.240	28.723.464	31.595.810	34.755.391	36.493.161	38.317.819	40.233.710	42.245.396	44.357.665
3	Tổng chi phí		21.146.678	22.877.987	24.713.255	26.805.318	29.100.000	30.462.054	31.821.902	33.248.181	34.744.162	36.313.278
4	Lợi nhuận trước thuế		2.591.722	3.234.253	4.010.209	4.790.492	5.655.391	6.031.107	6.495.917	6.985.529	7.501.233	8.044.388
5	Thuế TNDN		725.682	808.563	1.002.552	1.197.623	1.413.848	1.507.777	1.623.979	1.746.382	1.875.308	2.011.097
6	Lợi nhuận sau thuế		1.866.040	2.425.690	3.007.657	3.592.869	4.241.543	4.523.330	4.871.938	5.239.147	5.625.925	6.033.291
11	Thời gian hoàn vốn chiết khấu	5 năm 3 tháng										
12	NPV (Hiện giá thuần thu nhập)	15.177.644										
13	IRR (Tỷ lệ hoàn vốn)	27,4%										
14	Tỷ lệ chiết khấu	13,0%										

Nhà sách Nha Trang là dự án từ năm 2007 chuyển qua thực hiện tiếp trong 2008.

🚧 Nhà sách Nguyễn Oanh - khai trương ngày 17/10/2008

Diện tích nông cấp và mở rộng:

Tổng diện tích xây dựng 2.880m², gồm 3 tầng (720 m²/tầng) , trong đó:

- Tầng hầm: Văn phòng, khu vực để xe, máy phát điện, kho, khu vực kỹ thuật,
- Tầng trệt: Kinh doanh sách quốc văn, ngoại văn
- Tầng 1 : Kinh doanh hàng tổng hợp, hàng Disney, băng đĩa
- Tầng 2: Khu cà phê sách.

Đầu tư tài sản cố định

Dvt: 1.000 đồng

STT	Hạng mục	Nhu cầu vốn	Ghi chú
1	Nhà sách	4.980.000	Chi phí thiết kế, cải tạo mặt bằng; thiết kế, trang trí nội thất, thi công quây kệ,

STT	Hạng mục	Nhu cầu vốn	Ghi chú
2	Book caphe	2.864.000	Cải tạo mặt bằng, trang trí nội thất, bàn ghế, phương tiện, thiết bị pha chế, phục vụ cà phê.
3	Dự phòng	156.000	2% tổng mức đầu tư
	Tổng cộng	8.000.000	

□ **Kết quả kinh doanh của nhà sách:**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 01	Năm 02	Năm 03	Năm 04	Năm 05	Năm 06	Năm 07	Năm 08	Năm 09	Năm 10
1	Doanh thu bán hàng	32.400.000	38.880.000	46.656.000	55.054.080	64.963.814	74.708.387	85.914.645	94.506.109	103.956.720	114.352.392
2	Các khoản giảm trừ	1.620.000	1.944.000	2.332.800	2.752.704	3.248.191	3.735.419	4.295.732	4.725.305	5.197.836	5.717.620
-	Thuế VAT	1.620.000	1.944.000	2.332.800	2.752.704	3.248.191	3.735.419	4.295.732	4.725.305	5.197.836	5.717.620
3	Tổng Doanh thu thuần	30.780.000	36.936.000	44.323.200	52.301.376	61.715.624	70.972.967	81.618.912	89.780.804	98.758.884	108.634.772
4	Giá vốn	20.857.236	25.028.683	30.034.420	35.320.560	41.678.260	47.929.999	54.932.147	59.725.316	65.697.848	72.267.632
5	Lợi nhuận gộp	9.922.764	11.907.317	14.288.780	16.980.816	20.037.363	23.042.968	26.686.766	30.055.488	33.061.036	36.367.140
6	Tổng chi phí phát sinh	9.254.716	9.700.387	10.210.162	10.760.612	11.385.824	12.865.767	13.581.834	14.226.140	14.928.173	15.693.181
7	Lợi nhuận từ HDKD	668.048	2.206.929	4.078.619	6.220.204	8.651.539	10.177.201	13.104.932	15.829.348	18.132.863	20.673.959
9	Tổng Lợi nhuận trước Thuế	668.048	2.206.929	4.078.619	6.220.204	8.651.539	10.177.201	13.104.932	15.829.348	18.132.863	20.673.959
11	Thuế TNDN	167.012	551.732	1.019.655	1.555.051	2.162.885	2.544.300	3.276.233	3.957.337	4.533.216	5.168.490
12	Lợi nhuận sau thuế	501.036	1.655.197	3.058.964	4.665.153	6.488.654	7.632.900	9.828.699	11.872.011	13.599.647	15.505.470

□ **Hiệu quả đầu tư của nhà sách sau khi đi vào hoạt động như sau:**

Stt	Chỉ tiêu	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vốn đầu tư ban đầu	(8.000.000)	(1.940.000)	-	-	-	-	(5.410.000)	-	-	-	-
2	Doanh thu		30.780.000	36.936.000	44.323.200	52.301.376	61.715.624	70.972.967	81.618.912	89.780.804	98.758.884	108.634.772
3	Tổng chi phí		30.111.952	34.729.071	40.244.581	46.081.172	53.064.085	60.795.767	68.513.981	73.951.456	80.626.021	87.960.813
4	Lợi nhuận trước thuế		668.048	2.206.929	4.078.619	6.220.204	8.651.539	10.177.201	13.104.932	15.829.348	18.132.863	20.673.959
5	Thuế TNDN		167.012	551.732	1.019.655	1.555.051	2.162.885	2.544.300	3.276.233	3.957.337	4.533.216	5.168.490
6	Lợi nhuận sau thuế		501.036	1.655.197	3.058.964	4.665.153	6.488.654	7.632.900	9.828.699	11.872.011	13.599.647	15.505.470
11	Thời gian hoàn vốn chiết khấu	4 năm										
12	NPV (Hiện giá thuần thu nhập)	36.309.571										
13	IRR (Tỷ lệ hoàn vốn)	44,7%										

Stt	Chi tiêu	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
14	Tỷ lệ chiết khấu	13,0%										

✚ NS Parkson Hải Phòng - khai trương ngày 10/10/2008

Sản phẩm và hình thức kinh doanh:

Sản phẩm kinh doanh:

- Sách báo tạp chí: quốc văn và ngoại văn.
- Văn phòng phẩm, văn hóa phẩm và đồ lưu niệm, đồ chơi trẻ em cao cấp
- Băng đĩa các loại.

Hình thức kinh doanh

- Bán lẻ theo hình thức tự chọn các loại sách, văn hoa phẩm, sản phẩm lưu niệm

Quy mô và phân bố diện tích kinh doanh nhà sách:

Nhà sách có diện tích 375 m2 và phân khu kinh doanh như sau:

- 280 m2: trung bày, kinh doanh sách (trong đó ngoại văn: 100 m2)
- 80 m2: trung bày, kinh doanh hàng tổng hợp
- 15 m2: trung bày, kinh doanh băng đĩa

Đầu tư tài sản cố định

Đvt: 1.000 đồng

STT	Hạng mục	Nhu cầu vốn
1	Cải tạo mặt bằng	70.000
2	Quầy kệ	740.000
3	Máy móc thiết bị, công cụ	90.000
	Tổng cộng	900.000

Kết quả kinh doanh của dự án:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 01	Năm 02	Năm 03	Năm 04	Năm 05	Năm 06	Năm 07	Năm 08	Năm 09	Năm 10
-----	----------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------	--------

Stt	Chỉ tiêu	Năm 01	Năm 02	Năm 03	Năm 04	Năm 05	Năm 06	Năm 07	Năm 08	Năm 09	Năm 10
1	Doanh thu bán hàng	6.480.000	7.452.000	8.569.800	9.855.270	11.333.561	13.033.595	14.336.954	15.770.649	17.347.714	19.082.486
2	Các khoản giảm trừ	375.840	432.216	497.048	571.606	657.347	755.948	831.543	914.698	1.006.167	1.106.784
-	Thuế VAT	375.840	432.216	497.048	571.606	657.347	755.948	831.543	914.698	1.006.167	1.106.784
3	Tổng Doanh thu thuần	6.104.160	7.019.784	8.072.752	9.283.664	10.676.214	12.277.646	13.505.411	14.855.952	16.341.547	17.975.702
4	Giá vốn	4.370.512	5.026.089	5.780.002	6.647.003	7.644.053	8.790.661	9.669.727	10.636.700	11.700.370	12.870.407
5	Lợi nhuận gộp	1.733.648	1.993.695	2.292.749	2.636.662	3.032.161	3.486.985	3.835.684	4.219.252	4.641.177	5.105.295
6	Tổng chi phí phát sinh	1.602.961	1.840.790	2.058.610	2.216.857	2.492.996	2.808.530	3.060.962	3.338.114	3.642.452	3.976.695
7	Lợi nhuận từ HĐKD	130.687	152.905	234.140	419.805	539.165	678.455	774.722	881.138	998.725	1.128.600
9	Tổng Lợi nhuận trước Thuế	130.687	152.905	234.140	419.805	539.165	678.455	774.722	881.138	998.725	1.128.600
10	Thuế TNDN	32.672	38.226	58.535	104.951	134.791	169.614	193.680	220.285	249.681	282.150
11	Lợi nhuận sau thuế	98.015	114.679	175.605	314.854	404.374	508.841	581.041	660.854	749.044	846.450

□ **Hiệu quả đầu tư của dự án:**

Stt	Chỉ tiêu	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vốn đầu tư ban đầu	(900.000)	(420.000)	-	-	-	-	(270.000)	-	-	-	-
2	Doanh thu		6.104.160	7.019.784	8.072.752	9.283.664	10.676.214	12.277.646	13.505.411	14.855.952	16.341.547	17.975.702
3	Tổng chi phí		5.973.473	6.866.879	7.838.612	8.863.860	10.137.049	11.599.191	12.730.689	13.974.814	15.342.822	16.847.102
4	Lợi nhuận trước thuế		130.687	152.905	234.140	419.805	539.165	678.455	774.722	881.138	998.725	1.128.600
5	Thuế TNDN		32.672	38.226	58.535	104.951	134.791	169.614	193.680	220.285	249.681	282.150
6	Lợi nhuận sau thuế		98.015	114.679	175.605	314.854	404.374	508.841	581.041	660.854	749.044	846.450
11	Thời gian hoàn vốn chiết khấu	5 năm										
12	NPV (Hiện giá thuần thu nhập)	1.916.423										
13	IRR (Tỷ lệ hoàn vốn)	32,7%										
14	Tỷ lệ chiết khấu	13,0%										

✚ **Thành lập Công ty Mega Phương Nam làm phụ đề phim**

Tổng vốn đầu tư dự kiến	800.000 USD 13.600.000.000 VND
-------------------------	-----------------------------------

□ **Sản phẩm của dự án:** cung cấp dịch vụ phụ đề tiếng Việt cho các phim nhựa nhập khẩu từ nước ngoài.

- **Chủ đầu tư:** Công ty Văn Hóa Phương Nam (40%), Công ty Mega Film (Singapore) (50%), VIETINVEST Corp. (Công ty Cổ Phần Đầu tư thương mại Đại Việt) (10%).
- **Địa điểm sản xuất:** tại số 160/7 đường Đội Cung, Quận 11, Tp.HCM.
- **Kết quả kinh doanh của dự án:**

Stt	Khoản mục	NĂM									
		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	Năm 8	Năm 9	Năm 10
1	Doanh thu có thuế	2.722.720	3.144.742	3.645.041	4.232.536	4.869.668	6.310.771	7.271.348	8.373.778	10.775.083	12.445.220
2	Thuế GTGT	247.520	285.886	331.367	384.776	442.697	573.706	661.032	761.253	979.553	1.131.384
3	Doanh thu thuần(1-2)	2.475.200	2.858.856	3.313.674	3.847.760	4.426.971	5.737.064	6.610.317	7.612.526	9.795.530	11.313.837
4	Chi phí sản xuất	1.497.564	1.574.626	1.663.166	1.764.445	1.874.900	2.073.790	2.227.267	2.400.879	2.716.118	2.961.337
	<i>Trong đó: Chi phí khấu hao</i>	883.500	883.500	883.500	883.500	883.500	883.500	883.500	883.500	883.500	883.500
5	Lợi nhuận gộp	977.636	1.284.230	1.650.508	2.083.315	2.552.071	3.663.274	4.383.050	5.211.647	7.079.411	8.352.500
6	Chi phí quản lý	291.532	324.769	362.314	404.627	450.923	522.037	583.227	651.785	759.616	851.741
7	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT)	686.104	959.461	1.288.194	1.678.688	2.101.148	3.141.237	3.799.822	4.559.862	6.319.795	7.500.759
9	Lợi nhuận trước thuế	686.104	959.461	1.288.194	1.678.688	2.101.148	3.141.237	3.799.822	4.559.862	6.319.795	7.500.759
10	Thuế thu nhập DN (25%)	171.526	239.865	322.048	419.672	525.287	785.309	949.956	1.139.965	1.579.949	1.875.190
11	Lợi nhuận sau thuế	514.578	719.596	966.145	1.259.016	1.575.861	2.355.928	2.849.867	3.419.896	4.739.846	5.625.569

Ghi chú: Mỗi phim làm 1 bản chính và bình quân 5 bản phụ

- **Hiệu quả tài chính của dự án:**

Dvt: ngàn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vốn đầu tư ban đầu	(8,700,000)	(4,900,000)									
2	Doanh thu		2,475,200	2,858,856	3,313,674	3,847,760	4,426,971	5,737,064	6,610,317	7,612,526	9,795,530	11,313,837
3	Tổng chi phí		1,789,096	1,899,395	2,025,480	2,169,072	2,325,823	2,595,827	2,810,494	3,052,664	3,475,735	3,813,077

Stt	Chỉ tiêu	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Lợi nhuận trước thuế		686,104	959,461	1,288,194	1,678,688	2,101,148	3,141,237	3,799,822	4,559,862	6,319,795	7,500,759
5	Thuế TNDN		171,526	239,865	322,048	419,672	525,287	785,309	949,956	1,139,965	1,579,949	1,875,190
6	Lợi nhuận sau thuế		514,578	719,596	966,145	1,259,016	1,575,861	2,355,928	2,849,867	3,419,896	4,739,846	5,625,569
11	Thời gian hoàn vốn chiết khấu	7 năm 10 tháng										
12	NPV (Hiện giá thuần thu nhập)	5,331,732										
13	IRR (Tỷ lệ hoàn vốn)	19.9%										
14	Tỷ lệ chiết khấu	13.0%										

Ghi chú: số tiền đầu tư vào Mega Phương Nam tăng so với kinh phí dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 là do việc thay đổi tỷ lệ góp vốn giữa các bên trong liên doanh, trong đó PNC tăng tỷ lệ góp vốn từ 32% lên 40% và sự thay đổi về tỷ giá tại thời điểm góp vốn.

Các dự án đã thực hiện xong bằng vốn vay ngân hàng có mức chi phí đầu tư cao hơn so với chi phí dự kiến trình ĐHĐCĐ năm 2008 do chi phí được xây dựng trình cổ đông vào thời điểm cuối năm 2007 và khi tiến hành đầu tư thực tế đã có sự biến động về chi phí do lạm phát trong năm 2008.

VII. Kế hoạch sử dụng tiền thu được

Công ty Văn hoá Phương Nam sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu về từ đợt phát hành dự kiến là khoảng 20 tỷ đồng để đầu tư và tái cấu trúc vốn đầu tư vào các dự án **được chọn** theo nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 02/12/2008 trong số các dự án trong năm 2008 đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 22/03/2008 theo thứ tự ưu tiên dưới đây:

1. NS Nha Trang
2. NS Nguyễn Oanh
3. NS Parkson Hải Phòng
4. Góp vốn thành lập Công ty Mega Phương Nam

Số tiền còn thiếu sẽ được Công ty vay ngắn hạn để bổ sung đầu tư và các dự án đã đi vào hoạt động có doanh thu sẽ là nguồn để bổ sung vốn cho công ty hoàn trả tiền vay.

VIII. Đối tác liên quan

1. Tổ chức chào bán

Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3866 5163

Fax: (84-8) 3930 4281

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (AFC)

Trụ sở: Lầu 2, Cao ốc Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 2220 0237

Fax: (84-8) 2220 0265

3. Tổ chức tư vấn.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-04) 3928 8888

Fax: (84-04) 3928 9888

Chi nhánh: Số 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 3821 8564- 3914 1995 Fax: (84-8) 3821 8566

IX. Phụ lục

1. **Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
2. **Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ điều lệ Công ty**
3. **Phụ lục 3: Báo cáo kiểm toán năm 2006 - 2007 và Quý III/2008**
4. **Phụ lục 4: Sơ yếu lí lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng**
5. **Phụ lục 5: Phương án khả thi các dự án đầu tư**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng..... năm 2008

chữ ký chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc, trưởng ban kiểm soát, kế toán trưởng:

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng
Giám đốc

TRƯỜNG BKS

kế toán trưởng

Phan Thị Lệ

Võ Viết Hòa

lã thái hiệp

Tổ chức tư vấn
Công ty cổ phần chứng khoán bảo việt

Nguyễn quang vinh